10 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương X - Mười Kệ (Dasanipāta) - (439-454)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 3 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG X MƯỜI KỆ (DASANIPATA)

§439. CHUYỆN BỐN CỔNG THÀNH (Catudvãrạiũtakay ự. IV. 1) Thành sắt này xây bốn cổng cao.,. Chuyện này bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo phóng dật. Các chi tiết của câu chuyện đã được nêu trong Chuyện chim thứu12 thuộc chương IX. Ở đây, một lần nữa bậc Đạo sư hỏi Tỷ-kheo này: Có đúng như Tăng chúng nói rằng ông bất tuân giới luật? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Ngài bảo: -Ngày xưa, cũng vì bất tuân lời dạy bảo của các bậc Trí nhân mà ông phải nhận lấy một bánh xe sắc như dao cạo. Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ. ***

Ngày xua, vào thời đức Phật Kassapa (Ca-diêp), tại thành Ba-la-nại có một thương gia làm chủ tài sản đến tám trăm triệu đồng, nhưng chỉ sinh được một cậu con trai tên là Mittavinda. Cha mẹ cậu này đã đi vào hướng Dự lưu, song cậu vẫn là một kẻ theo ác hạnh, không có lòng tin vào đạo. về sau, khi cha cậu mất, mẹ cậu thay thế điều hành sản nghiệp ấy, bà bảo con: Này con, thân người khó được, vậy con hãy bố thí, tu tập công đức, giữ ngày trai giới và lắng tai nghe pháp! Cậu đáp lại: Này mẹ, không có chuyện bố thí, tu tập gì cả với con dâu, đừng bao giờ nhắc chúng với con nữa, con sống thế nào thi ngày sau con sẽ theo nghiệp đó. Vào một ngày rằm trăng tròn, khi cậu con trai cũng nói như trên? mẹ cậu đáp:

1 Xem I. 364, Mỉttavindcỳãtaka (Chuyện chàng trai Mittavinda), số §82; J. I. 415, Mittavỉndcỳãtaka, số §104; 7 III. 207, Mỉttavỉndcỳãtaka, số §369. 2 Xem J. III. 483, Gịjjhạjãtaka (Chuyện chim thứu), số §427.

—Con ơi, ngày hôm nay được dành làm ngày trai giới thanh tịnh. Vậy hôm nay, con hãy phát nguyện giữ giới, đi viêng tinh xá và lăng nghe pháp suôt đêm, rôi khi con trở vê, mẹ sẽ cho con một ngàn đông tiên nhé! Vì tham sô tiên ây, cậu băng lòng ngay. Ngay khi ăn sáng xong, cậu đi đên tinh xá, ở lại đó suôt ngày; song từ đâu hôm cho đên lúc canh tàn, chăng một lời pháp nào lọt vào tai cậu cả. Cậu đi nằm một nơi và ngủ thẳng giấc. Ngày hôm sau, mới tảng sáng, cậu rửa mặt và đi về nhà rồi ngồi phịch xuống. Bấy giờ? mẹ cậu nghĩ thầm: "Hôm nay, sau khi nghe pháp, con ta sẽ về từ sáng sớm, dẫn theo vị Trưởng lão đã giảng pháp/9 Vì thế, bà nấu cháo sẵn với thức ăn đủ loại cứng và mềm, sửa soạn chỗ ngồi xong rồi đợi con về. Khi bà thấy con đi về một mình, bà hỏi: Này con, sao con không đưa vê vị Pháp sư? Cậu đáp: Mẹ ạ, chẳng có Pháp sư nào giảng cho con cả. Bà mẹ bảo: Thê thì con húp cháo này đi. Cậu nói: —Mẹ đã hứa cho con một ngàn đồng tiền, mẹ ạ. Trước tiên, mẹ hãy trao tiền cho con rồi sau đó con mới húp cháo. -Húp cháo trước đi con, rồi con sẽ được tiền kia mà. Cậu bảo: Không được, con không muốn húp cháo cho đến khi con được tiền kia. Thế là bà mẹ đặt túi tiền một ngàn đồng trước mặt cậu. Cậu liền húp cháo xong cậu lấy túi tiền một

ngàn đồng đi làm công chuyện của cậu và cứ thế về sau, chẳng bao lâu cậu kiếm được hai triệu đồng tiền. Lúc ấy, cậu chợt nghĩ ra rằng cậu muốn tậu lấy một con tàu rồi đi làm ăn trên đó. Thế là cậu sắm tàu, rồi bảo mẹ: Mẹ à, con có ý định đi làm ăn trên tàu. Bà mẹ đáp: Con là con độc nhất của mẹ, mà trong nhà mình hiện có nhiều tài sản lắm rồi, còn biển cả lại đầy nguy hiểm, con đừng đi. Song cậu bảo: -Con quyết ra di, mẹ không thể cản con được đâu. Bà tiếp: - Này, mẹ cứ muốn cản con đấy. Rồi bà cầm lấy tay cậu, cậu hất tay bà ra khiến bà ngã xuống và trong chốc lát5 cậu đã mất dạng, vội vã lên đường.

CHUYỆN TIỀN THÂN 3

Vào ngày tháng Bảy, nhân vì có mặt Mittavinda, con tàu cứ đứng bất động trên biển sâu. Người ta rút thăm và cả ba lần đều trúng tay Mittavinda. Thế là họ cho cậu một chiếc bè và nói: Đừng để nhiều người phải chết chỉ vì một người này! Rồi họ thả cậu trôi dạt trên đại dương, chỉ thoáng chốc sau, con tàu ấy đã lao nhanh vùn vụt trên biển. Còn cậu con trai trên chiếc bè trôi đến một đảo kia. Tại đó, trong một cung điện băng thủy tinh, cậu chợt thây bôn ma nữ. Trước kia, ma chúng thường phải chịu bảy ngày đau khổ và hưởng bảy ngày hạnh phúc. Được kết bạn với chúng, cậu thọ hưởng khoái lạc thần tiên. Rồi khi đến thời chúng phải chịu khổ hình, chúng bảo cậu: Thưa công tử, chúng em sắp xa chàng bảy ngày, trong lúc chúng em đi văng, xin chàng ở lại đây và đừng lo buôn gì cả. Nói xong, chúng giã từ. Song cậu con trai? lòng đầy khát vọng lại ra khơi trên chiêc bè kia và vượt đại dương đên một hòn đảo khác. Tại dây, trong một cung điện bằng bạc, cậu thấy tám ma nữ khác. Cứ như thế, cậu thấy trên một hòn đảo nữa mười sáu ma nữ trong một cung điện bằng ngọc; rồi trên một hòn đảo khác nữa, cậu thấy ba mươi hai ma nữ trong một cung điện bằng vàng. Cũng như trước kia, với các ma nữ này, cậu hưởng thọ lạc thú thần tiên, rồi khi chúng đi xa để chịu cực hình, cậu lại ra khơi lần nữa, lênh đênh trên đại dương mãi cho đến cuối cùng cậu thấy một kinh thành có bốn cổng lớn và hào lũy bao bọc. Người ta bảo đó là ngục Ussada,3 nơi mà nhiều chúng sanh bị đọa đày, phải thọ lãnh các nghiệp báo của mình; song đối với Mittavinda, nó lại có vẻ như một kinh thành tuyệt mỹ. Cậu suy nghĩ: “Ta muốn vào thăm kinh thành kia và làm vua tại d6." Thế là cậu bước vào, vừa thấy một sinh linh đang chịu khổ hình phải mang một cái bánh xe sắc như lưỡi dao cạo. Song đối với Mittavinda, dường như bánh xe dao ở trên đầu người kia lại giống như đóa hoa sen nở, năm vòng xiềng xích ở trên ngực người ấy nào khác chiếc áo choàng rực rỡ sang trọng, dòng máu nhỏ giọt ở trên đâu người ây như thê phân bột gô chiên-đàn đỏ thăm ngát hương, còn tiêng người ây rên la tựa như tiêng ca êm dịu nhât trên đời. Vì vậy, cậu đên gân và bảo: Này người kia, anh đã mang cái hoa sen ấy lâu rồi? nay hãy đưa cho ta! Người ây đáp: -Thưa ngài, nó không phải là hoa sen đâu mà nó là bánh xe sắc như dao cạo. Cậu trai bảo: À, anh nói vậy vì anh không muốn đưa nó cho ta đấy thôi. Người tội nhân khôn khô liên suy nghĩ: "At hăn các nghiệp quá khứ của ta

3 Ussada (,Tăng địa ngục;,Tiểu địa ngục), chỉ cho một địa ngục trong núi sắt, núi Thiết Vi (Ã@LU).

4 > KINH TIỂU Bộ

đã tiêu trừ hết. Rố ràng người này cũng như ta, đi đến đây vì đã đánh mẹ nó.
Được rồi ta sẽ đưa cho nó bánh xe dao này." Người ấy liền bảo:
Này đây? hãy cầm lấy hoa sen!
Cùng với lời nói trên, người ấy thả bánh xe dao trên đàu cậu, nó rơi xuống đỉnh đầu và nghiến sâu vào đó, lập tức Mittavinda biết ngay đó là bánh xe dao, cậu liền nói:
Hãy lấy bánh xe của anh lại!
Và cậu gào thét dữ dội trong cơn đau đớn song người kia đã khuất dạng mất rồi. Vừa lúc ấy, Bồ-tát cùng đoàn tùy tùng đông đảo đang đi kinh lý qua ngục
Ussada và đến nơi ấy, Mittavinda trông thấy ngài, vội kêu lên:
-Tâu Thiên chủ, Thượng đế của chư thiên, bánh xe này đang đâm thủng và xé nát đầu con như thể cái chày nghiền nát mớ hột cải. Vậy con đã phạm tội ác gì?
Cậu vừa hỏi vừa ngâm hai vần kệ này:
1. Thành sắt này xây bôn công cao,
Con nay mắc bẫy bước chân vào,
Chung quanh con lũy hào bao bọc,
Con đã gây nên ác nghiệp nào?
2. Giờ đây đóng chặt các thành môn,
Và bánh xe này hủy diệt con,
Nào khác chim lồng, con bị bắt?
Tại vì sao vậy, tấu Thiên vương?
LÚC ây, Thiên chủ ngâm các vân kệ này đê giải thích vân đê cho cậu rõ:
3. Ngày xưa ngài có chục vạn đồng,
Hai mươi lần nữa dấy, Tôn ông,
Tuy nhiên ngài vân không hê muôn,
Tai lắng nghe bằng hữu nói năng.
4. Ngài đã vội vàng vượt đại dương,
Chất đầy nguy hiểm dọc đường trường,
Nữ ma bôn tám, ngài thăm viêng,
Mười sáu nàng theo kế tám nàng.
5. Tiếp theo mười sáu đến ba hai,
Tận hưởng dục tham cứ miệt mài,
Nay hãy nhìn đây phần tặng thưởng,
Bánh xe dục lạc ở đầu ngài.
6 Ai đi đại lộ dục tham đây,
Con lộ thênh thang rộng lớn thay,
Vô độ, chúng không hề thỏa mãn9
Thì phần chúng đội bánh xe này.
_____ CHUYỆN TIỀN THÂN 5

7. Ai chẳng mong phân phát bạc vàng,

Chẳng cầu tìm chánh đạo bình an,
Cũng không biết phải làm như vậy?
Phần bánh xe này chúng sẽ mang.
8. Hãy xem kết quả việc ngài làm,
Gia sản ngài xem thật ngập tràn,
Đừng ước làm tài chủ bất chính,
Thực hành điều bạn tốt khuyên răn, về sau chẳng có bao giờ nữa, ỉ
Vòng bánh xe này đụng đến thân.
Nghe vậy, Mittavinda tự nhủ: "Vị Thiên chủ này vừa giải thích thật chính xác những việc ta làm. Chắc chắn ngài cũng biết được mức độ trừng phạt ta."
Rồi cậu ngâm vần kệ thứ chín:
9. Vậy tấu Thiên vương, đến lúc nào,
Bánh xe này dính ở trên đầu,
Mây ngàn r ydạy, 2 năm nữa, xin ngài
Đừng đê con hoài sức khân câu?
Lúc ấy, bậc Đại sĩ tuyên bố vấn đề qua vần kệ thứ mười:
10. Bánh xe này tiếp tục xoay vần,
Mà chẳng hiện ra vị cứu nhân,
Nó dính đầu ngài cho đến chết,
Này Mittavinda hỡi có nghe chăng?
Nói vậy xong, Thiên chủ trở vê cõi của ngài, còn anh ta chìm vào cơn đau đớn cùng cực.
***

Sau khi chấm dứt pháp thoại, bậc Đạo sư nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, Tỷ-kheo phóng dật này là Mittavinda và Ta chính là Thiên chủ.

§440. CHUYỆN HẮC HIỀN GIẢ (Kanhaịãtaka) 4 ự. IV. 7) Đăng kia, ngăm kẻ săc đen tuyên... Chuyện này bậc Đạo sư kể tại Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) trong vườn Nigrodha (Ni-câu-luật) về một nụ cười. Thời ây, chuyện kê răng bậc Đạo sư đang du hành cùng Tăng chúng trong vườn Nigrodha, lúc chiều xuống tại một chốn kia, Ngài mỉm một nụ cười. Trưởng lão Ãnanda nghĩ: "Nguyên do gì, lý do gì khiến đức Thế Tôn mỉm cười? Đức Như Lai mỉm cười không phải là không có duyên cớ. Vậy ta muốn hỏi Nghi."

4 Xem Mỉln. 383, Ấpaùgapanha (Câu hỏi về tỉnh chất của nước).

6 KINH TIỂU Bộ

Thế là Tôn giả cúi đầu đảnh lễ cung kính hỏi về nụ cười kia, bậc Đạo sư bảo: -Ngày xua, này Ananda, có một bậc Hiên trí tên là Kanha đã sông ở nơi đây, chuyên tâm thiền tịnh và lạc trú trong thiền định nên nhờ uy lực công đức của ngài mà cung của Thiên chủ Đế-thích (Sakka) phải rúng động. Song vì câu giải thích về nụ cười kia chưa được rõ ràng nên theo lời thỉnh càu của vị Trưởng 1 o, đức Phật kể một chuyện quá khứ. ***
Một thuở nọ, khi Vua Brahmadatta trị vì Bala-nại, có một vị Bà-la-môn không có con cái, nhưng của cải lên đến tám mươi triệu đồng, vị này phát nguyện giữ ẹiới đức và cầu

tự. Trong bụng bà vợ của vị Bà-la-môn này đang mang thai Bô-tát. Do màu da đen của ngài? vào ngày lễ đặt tên, cha mẹ đặt tên cho ngài là Kanha (Hắc). Đến năm mười sáu tuổi, ngài đày vẻ uy nghi như một bức tượng bằng ngọc quý, được phụ thân đưa đến học ở Takkasilã. Nơi đây, ngài được dạy đầy đủ các môn văn học nghệ thuật xong rồi trở về nhà. Sau đó, cha ngài lại cưới cho ngài một người vợ xứng đôi vừa lứa. Dần dần theo thời gian, ngài hưởng trọn gia sản của song thân. Bấy giờ, vào một ngày kia, sau khi kiểm tra các kho báu, đang lúc ngồi trên một bảo tòa lộng lẫy, ngài cầm trên tay một cái đĩa bằng vàng, đọc được trên đĩa những hàng chữ do các bậc tiền nhân của ngài ghi lại, rất nhiều tài sản do vị này kiếm được, rất nhiều tiền bạc do vị kia làm ra, v.v... Ngài nghĩ thầm: "Những vị tạo ra vàng bạc này bây giờ không còn nữa, song vàng bạc vẫn còn đó, không ai có thể mang chúng theo khi ra đi khỏi cuộc sống. Ta không thể buộc vàng bạc thành một bó rồi mang theo mình qua thế giới khác. Của cải liên hệ đến năm ác dục, còn phân phát bố thí của cải này là việc tốt đẹp hơn. Thân xác phù du này liên hệ với nhiều bệnh tật, còn tỏ lòng cung kính và nhân từ với những vị đức hạnh đem nhiều lợi lạc hơn. Cuộc đời tạm bợ phù phiếm này chỉ thoáng qua trong chốc lát, còn tinh tấn hành trì thiền định là phần cao cả hơn. Vậy thì những vàng bạc phù phiếm này ta sẽ đem bố thí hết, vì làm như thế ta sẽ thọ hưởng phước đức nhiều hơn." Thế là ngài từ chỗ ngồi đứng dậy, sau khi xin đức vua đồng ý9 ngài bố thí rất hào phóng. Đến ngày thứ bảy9 thây vàng bạc vẫn không suy giảm, ngài suy nghĩ: uVàng bạc này có nghĩa gì đối với ta? Trong khi ta chưa bị tuổi già chế ngu, ta muôn ngay bây giờ phát nguyện xuất gia tu hành, ta quyêt tu tập các thắng trí và các thiền chứng, ta quyết tái sanh lên cõi Phạm thiên?9 Thế là ngài ra lệnh mở các cửa lớn trong nhà ra, rồi bảo gia nhân lấy của cải đem bố thí rộng rãi, tránh xa nó như một vật bất tịnh. Ngài đoạn trừ các đối tượng của tham dục9 rời khỏi kinh thành đầy tiếng khóc than của dân chúng để vào tận vùng Tuyết Sơn. Tại đó, ngài sống theo lối độc cư và khi đi tìm một chốn an lạc để trú thân, ngài nhìn thấy một khu đất, ngài tới nơi này rồi quyết định ở lại,

chọn cây bâu làm nơi ăn chôn ở, sông dưới gôc cây bâu ây. Không bao giờ cư trú tại bìa làng, ngài trở thành một người sống trong rừng; không bao giờ ngài dựng chòi lá mà chỉ ở dưới gốc cây, ở ngoài trời, thường an tọa, hoặc nếu ngài muốn nằm thì chỉ nằm trên mặt đất. Ngài không dùng cái chày mà chỉ dùng hàm răng nghiên nát thức ăn5 chỉ ăn những thức ăn không nấu bằng củi lửa, không bao giờ một thứ hạt còn vỏ nào lọt vào miệng ngài, ngài chỉ ăn ngày một lần và chỉ ngồi ăn một làn. Trên mặt đất, dường như ngài đã hòa cùng với tứ đại làm một5 ngài sống hành trì giới luật của bậc xuất gia khổ hạnh. Trong tiền thân ấy, như ta được biết, Bồ-tát rất thiểu dục tri túc. Vì vậy, chăng bao lâu, ngài đạt các thăng trí (năm thân thông) và các thiên chứng (tám cấp thiền), ngài sống nơi ấy trong hỷ lạc của thiền định. Dù có trái cây hay không, ngài cũng không đi nơi nào khác; khi cây có trái, ngài ăn trái; có hoa, ăn hoa; có lá, ăn lá; hết lá, ăn vỏ cây. Một buổi sáng nọ, ngài hái trái chín của cây ấy, do không tham lam, ngài không đứng dậy đi hái ở chỗ nào khác. Ngồi tại chỗ9 ngài dang tay ra thu lượm các trái cây trong tầm tay, ngài cứ ăn các trái cây có được? không phân biệt là ngon hay dở. Ngài vô cùng tri túc và do công năng giới đức của ngài mà chiếc ngai hoàng thạch của

Thiên chủ Đấ-thích n6ng rực lên (tương truyền chiếc ngai vàng này nóng lên khi Thiên chủ Đế-thích săp mạng chung, hoặc lúc phước đức của ngài đã hết và kết thúc, hay khi có một vị Đại sĩ cầu nguyện, hay do công năng đức độ của các Sa-môn, Bà-la-môn đầy uy lực). Lúc ấy, Thiên chủ Đế-thích suy nghĩ: "Kẻ nào muốn làm ta phải rời khỏi ngai day?99 Vừa nhìn quanh, ngài thấy ở một nơi kia trong rừng sâu, bậc Hiền nhân Kanha đang sống nhờ nhặt trái rừng. Ngài biết rằng đó là một bậc Trí nhân hành trì khổ hạnh cao độ? tất cả các căn đều được điều phục, ngài suy nghĩ: “Ta muốn đi đến gặp vị ấy. Ta muốn bảo vị ấy thuyết pháp thật cao giọng, sau khi nghe lời giảng pháp đem lại an lạc này, ta sẽ làm vị ấy hoan hỷ với một điều ước và sẽ làm cho cây của vị ấy sinh quả không ngừng rồi ta mới trở về d2y." Sau đó, nhờ thân thông lực, Thiên chủ vụt xuông trân gian, đứng ngay dưới gốc cây sau limg bậc Hiền nhân. Ngài ngâm vần kệ đầu tiên để thử xem bậc Hiền trí kia có bực tức khi nghe nhắc đến vẻ xấu xí của mình chăng: 11. Đằng kia, ngắm kẻ sắc đen tuyền, Sống ở nơi này cũng đất đen, Miếng thịt đang ăn đen xám xịt? Tâm ta chẳng thích dáng người hiền. Hiền nhân Kanha nghe ngài nói vậy5 hỏi: Ai nói với ta đấy? Và nhơ thần thông lực, ngài nhận ra đó là Thiên chủ Đế-thích nên vẫn không cần quay đầu lại, ngài đáp vần kệ thứ hai:

8 KINH TIỂU Bộ

12. Dù toàn sắc đen, hỡi Ngọc hoàng, Tâm ta chân chính Bà-la-môn, Màu da chẳng lỗi, nhưng làm ác, Khiến kẻ phàm nhân đen tối luôn. Và rồi sau đó, khi đã giải thích nhiều loại lỗi lầm và chê trách những lỗi lầm đã biến con người thành những kẻ đen tối cùng ca ngợi công đức, ngài thuyết giáo cho Thiên chủ Đe-thích chẳng khác nào ngài làm mặt trăng mọc lên giữa bầu trời. Thiên chủ Đế-thích nghe bài thuyết pháp, lòng vô cùng hoan hỷ liền ban tặng bậc Đại sĩ một điều ước và ngâm vần kệ thứ ba: 13. Nói năng khôn khéo, bậc La-môn, Diên đạt cao siêu, tôi thăng luôn, Hãy chọn điều gì ngài ước nguyện, Chọn theo mệnh lệnh của tâm hồn! Nghe vậy, bậc Đại sĩ nghĩ thầm: “Ta biết thế nào rồi. Vị này muốn thử ta, xem ta có giận dữ khi nói đến vẻ xấu xí của ta không nên ngài chê bai màu da của ta, thức ăn chốn ở của ta. Khi thấy rằng ta không giận thì ngài vui vẻ, ban cho ta một điều ước, chắc ngài tưởng ta hành trì lối sống này vì ước mong có thần lực của Thiên chủ Đế-thích hay Phạm thiên. Vậy nay để làm ngài tin tưởng, ta sẽ chọn bốn điều ước: Ta ước được an tịnh, không sân hận đối với kẻ xung quanh ta, không tham cảnh vinh quang của các vị xung quanh ta, hay không thèm muốn dục tình đối với các vị xung quanh ta." Suy nghĩ như vậy xong, đê giải quyêt môi nghi hoặc của Thiên chiỉ, bậc Hiền trí ngâm vần kệ thứ tư chọn bốn điều ước này: 14. Thiên chủ Đế-thích của thế gian, Chọn điều hạnh phúc, lệnh ngài ban, Ta mong thoát khỏi lòng căm phẫn, Sân hận, tiêu trừ mọi dục, tham, Tất cả bốn điều này hạnh phúc, Ta thường mơ ước tận tâm can. Lúc ấy, Thiên chủ Đế-thích suy nghĩ: “Hiền giả Kanha khi chọn điều ước đã chọn bốn điều an lạc? không lỗi lâm. Bây giờ? ta phải hỏi ngài vê thiện ác liên hệ bốn điều nay.95 Rồi ngài hỏi bằng cách ngâm van kệ thứ năm: 15. Trong căm phẫn, dục với tham, sân, Này hãy nói đi, hỡi Đạo nhân, Ngài thấy điều gì là bất thiện, Trả lời ta nhé9 hãy làm ơn? -Vậy hãy nghe đây! Bậc Đại sĩ đáp lại và cảm khái ngâm bôn vân kệ này: 16. Căm phân được nuôi bởi bât kham, Phát sinh từ nhỏ lớn lên dần,

Nên lòng tràn ngập niềm đau x6t,
Vì thế ta không muốn phẫn căm.
17. Cứ vậy thông thường với ác nhân,
Trước tiên lời nói chạm vào thân,
Kế đến đấm đá, rồi cây gậy?
Sau hết lòe ra mũi kiêm trân,
Khi có ác tâm thường phẫn nộ?
Nên lòng ta chẳng muốn hờn sân.
18. Khi người thúc giục bởi tham lam,
Lừa đảo tăng dần với dối gian,
Vội đuổi theo tiền tài cướp bóc,
Vậy nên ta chẳng muốn tâm tham.
19. Trói chặt xiềng gông bởi dục tình, vẫn thường phát triển nảy sinh nhanh,
Trong tim, làm xót xa đau nhức,
Ái dqc, ta không muốn phận mình.
Khi các câu hỏi đã được giải thích xong, Thiên chủ Đế-thích bảo:
Thưa Hiền giả Kaụha, nhờ ngài, các câu hỏi của ta đã được giải đáp êm đẹp với trí tuệ của một bậc Giác ngộ. Ta rất hoan hỷ vì ngài. Bây giờ5 xin ngài chọn một điều ước khác nữa.
Rồi Thiên chủ ngâm vần kệ thứ mười:
20. Nói năng chân chính, bậc La-môn,
Diên đạt cao siêu, tôi thăng ngôn,
Hãy chọn điều gì ngài ước nguyện,
Chọn theo mệnh lệnh của tâm hồn!
Lập tức Bồ-tát ngâm kệ:
21. Thiên chủ Đế-thích của tràn gian,
Ngài bảo cho ta một đặc ân,
Mong chốn núi rừng ta ẩn náu,
Nơi nào ta trú ngụ đơn thân,
Bệnh không làm hại niềm an tịnh,
Hoặc phá niêm thiên lạc vỡ tan.
Nghe vậy, Thiên chủ Đế-thích suy nghĩ: "Khi chọn điều ước? Hiền giả
Kanha không chọn điều gì liên hệ đến thức ăn mà những gì ngài chọn đều liên quan đến đời sống tu hành.” Tâm càng hoan hỷ hơn nữa, Thiên chủ lại cho thêm một điều ước khác và ngâm kệ:
22. Nói năng thật khéo, bậc La-môn9
Diên đạt cao siêu, tôi thăng ngôn9
10 KINH TIỂU Bộ

Hãy chọn điều gì ngài ước nguyện, Chọn theo mệnh lệnh của tâm hôn! Và Bồ-tát khi nói lên điều ước của ngài, đã thuyết pháp trong vần kệ cuối: 23. Thiên chủ Sakka của trần gian, Ngài bảo cho ta một đặc ân, Xin chẳng sinh linh nào bị hại, Vì ta, dù khẩu, ý hay thân. Nơi nào cũng vậy, này Thiên chủ, Lời nguyện này ta vẫn ước mong. Như vậy, trong sáu trường hợp bậc Đại sĩ lựa điều ước, ngài đều chỉ chọn những gì liên quan đến đời sống viễn ly. Ngài hiểu rõ thân người phải có bệnh và Thiên chủ Đế-thích không thể trừ diệt căn bệnh của thân nghiệp cũng không thê rửa sạch cho nhân thê trong ba cửa thân, khâu, ý. Mặc dù vậy? ngài vân chọn điều ước ấy với mục đích thuyết pháp cho vị Thiên chủ. Sau đó, Thiên chủ Đếthích làm cho cây ấy sinh quả quanh năm, vừa chắp tay lên trán đảnh lễ ngài vừa bảo: Xin Hiền giả an trú ở đây không bệnh tật! Rồi ngài đi về cõi của ngài. Còn B&tát không gián đoạn thiền định nên về sau được sinh lên Phạm thiên giới. ***

Sau khi chấm dứt pháp thoại này, bậc Đạo sư bảo:

-Này Ãnanda, đây là nơi Ta đã an trú ngày xưa.

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

-Vào thời ấy, Anuruddha (A-na-luật-đà) là Thiên chủ Đế-thích và Hiền giả Kanha chính là Ta.

§441. CHUYỆN BỐN VỊ GIỮ TRAI GIỚI (Catuposathikaịãtakd) (J. IV. 14) Chuyện tiền thân này sẽ được kể trong Chuyện bậc Đại trí Vidhura}

§442. CHUYỆN BÀ-LA-MÔN SAMKHA (Samkhaịãtaka)5

6 (J. IV. 15)

La-môn Tôn giả, bậc uyên thâm...

Chuyện này bậc Đạo sư kê khi ở Kỳ Viên vê tứ sự cúng dường.

Chuyện kê răng ở thành Xá-vệ có một nam cư sĩ, sau khi nghe đức Như Lai

5 Xem J. VI. 256, Vidhurapanditajataka (Chuyện bậc Đại trí Vìdhură), chuyện này trong bản Tích Lan và PTS là số 545, trong ban CST là số 546. 6 Xem Cp. 74, Sankhacariya (Hạnh của đức Bồ-tát Sankha).

thuyết pháp, tâm rất hoan hỷ nên đã mời chư Tăng [đến nhà] vào ngày hôm sau. Tại cửa nhà, ông dựng lên một cái rạp trang hoàng lộng lẫy rồi hôm sau đi thưa trình với đức Như Lai rằng đã đến giờ. Bậc Đạo sư đến nơi với năm trăm vị Tỷ-kheo theo sau và ngôi trên sàng tọa đã chuân bị săn dành cho Ngài. Vị cư sĩ sau khi đã dâng cúng các lễ vật sang trọng lên hội chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ, lại mời Tăng chúng vào ngày mai, và cứ thế trong bảy ngày liền, vị này mời Tăng chúng đến cúng dường. Vào ngày thứ bảy lại cúng dường những vật dụng cần thiết, trong buổi cúng dường này? ông tặng các đôi hài làm lễ vật đặc biệt. Đôi hài dâng lên đức Phật trị giá một ngàn đồng vàng. Hai đôi hài cúng hai vị Đại đệ tử (Xá-lợi-phât và Mục-kiên-liên) trị giá năm trăm đông5 còn những đôi trị giá hơn một trăm đông dành cho các vị Tỷ-kheo khác. Sau khi dâng cúng lê vật đủ các thứ cân thiêt cho chư Tăng, ông ngôi xuông trước đức Thế Tôn cùng với hội chúng của Ngài. Sau đó? bậc Đạo sư nói lời tùy hỷ công đức bằng

một giọng vô cùng êm dịu: -Này gia chủ, thí vật của ông thật hào phóng biết bao, ông hãy hoan hỷ! Ngày xưa, trước khi đức Phật ra đời, đã có những người nhờ cúng dường một đôi hài lên một vị Độc Giác Phật mà kết quả của việc bố thí đó là tìm được chỗ an trú trên biên cả không có nơi an trú. Và nay ông vừa cúng dường cho đức Phật trước tiên và hội chúng Tỷ-kheo mọi vật dụng cần thiết thì sự việc này sao lại không đưa đến an trú khi việc cúng đôi hài kia có kết quả. Và theo lời thỉnh cầu của ông, Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, thành Ba-la-nại có tên là Molinĩ. Trong lúc Vua Brahmadatta trị vì Molinĩ, một người Bà-la-môn tên là Sariìkha rất giàu có, đã xây bố thí trường ở sáu chỗ, một ở mỗi cổng thành, một ở giữa thành và một ở cạnh cửa nhà ông. Hăng ngày, ông bô thí sáu trăm ngàn đông tiên cho các kẻ lữ hành cùng kẻ ăn xin rất rộng rãi. Một ngày kia, ông suy nghĩ: uMột khi kho của cải hết, ta không còn gì để bố thí nữa. Vậy trong lúc kho chưa cạn, ta muốn lấy con tàu đi đến xứ Vàng và sẽ mang của cải về." Thế là ông bảo đóng tàu, chất đầy hàng hóa và khi từ biệt vợ con, ông bảo: Bà và con hãy lo bố thí không ngừng cho đến khi ta trở về! Nói xong, ông cầm lấy dù, mang giày cùng gia nhân hướng mặt về hải cảng rồi đúng ngọ ông khởi hành. Vào lúc ấy, một vị Độc Giác Phật ở trên đỉnh núi Gandhamãdana (Hương Sơn) đang nhập định, thấy vị kia lên đường tìm kiếm vàng liền suy nghĩ: uMột bậc Đại sĩ đang vượt biển để tìm vàng. Có gặp gì trên biển cả gây trở ngại cho vị này chăng? Rồi sẽ có. Nếu ông ấy thấy Ta, sẽ dâng Ta đôi giày và chiếc dù. Và kết quả việc cúng dường này là ông sẽ tìm được nơi an trú khi tàu bị đăm trên biên. Ta muôn giúp đỡ 6ng."

12 KINH TIỂU Bộ

Vì thế bay qua không gian, Ngài hạ xuống không xa chỗ người lữ hành kia rồi tiến đến gặp ông, giẫm chân trên cát nóng, nóng như thể một đống tro đang cháy bỏng trong luông gió dữ dội và ánh mặt trời gay gắt. Vị Bà-la-môn nghĩ thầm: uĐây là cơ hội để tạo công đức, ta phải gieo một hạt giống ngày hôm nay tại chốn này." Lòng vô cùng hoan hỷ, ông vội vã đi đến đảnh lễ Ngài. Ông nói: Thưa Tôn giả, xin Tôn giả vui lòng ra khỏi con đường này trong chốc lát, đến dưới gốc cây kia. Sau đó? khi đến chỗ ngồi dưới gốc cây, ông lau phủi hết cát cho Ngài, trải thượng y ra mời Ngài ngôi xuông rôi ông đảnh lê Ngài; với nước sạch thơm, ông rửa chân Ngài, thoa dầu thơm, và từ chân của chính mình, ông rút ra đôi hài lau sạch, thoa dầu thơm xong mang vào cho Ngài, cúng dường Ngài đôi hài cùng với chiếc dù, xin Ngài mang hài và che dù trên đầu khi ngài lên đường. Vị Độc Giác Phật muôn làm ông vui lòng nên nhận lê vật và trong khi vị Bà-la-môn chiêm ngưỡng Ngài để tăng trưởng tín tâm, Ngài bay lên về lại núi Gandhamãdana. Còn vị Bà-la-môn với tâm đây hoan hỷ9 tiên ra hải cảng và lên thuyên. Khi ra đến đại dương vào ngày thứ bảy, con thuyền nứt ra và họ không thể tát hết nước được. Tất cả mọi người lo sợ cho mạng sống của mình, đồng thanh kêu gào, môi người kêu câu một vị thân linh riêng của mình. Bậc Đại SĨ chọn một người hâu, thoa dâu khăp mình mây, ăn một đông đường mịn hòa với bơ tươi cho thỏa thích và cho người kia cùng ăn rồi ngài leo lên cột buồm. Ngài bảo: -về hướng kia là kinh thành của ta. Vừa chỉ tay về hướng ấy, vừa gạt bỏ nỗi sợ hật về các loài rùa, cá, ngài lặn xuông cùng với người hâu một khoảng xa chừng hơn một trăm năm mươi cubitJ Đám người kia chết đuối cả9 còn bậc Đại sĩ cùng người hầu ấy bắt đầu tiến lên trên biển cả. Trong

bảy ngày liền, ngài tiếp tục bơi. Ngay cả giờ phút ấy, ngài vẫn giữ trọn ngày trai giới, súc miệng với nước mặn. Lúc bấy giờ, một nữ thần tên là Manimekhalã (Ngọc Đới) đã được lệnh của Tứ Thiên Vương: "Nếu gặp tàu chìm và tai họa xảy đến cho người đã quy y Tam bảo, đầy đủ giới đức, hoặc phụng thờ cha mẹ thì nàng phải lo cứu âộy Và để bảo vệ cho những người như vậy, nữ thần an trụ trên mặt biển. Nhờ thần lực của bà, bà không cân canh phòng trong suôt bảy ngày ây. Song đên ngày thứ bảy, nhìn lướt trên mặt biên, bà thây vị Bà-la-môn Saĩhkha đức độ kia nên suy nghĩ: "Người đằng kia đã bị rớt xuống biển đến nay là ngày thứ bảy rồi, nếu ông chết đi thì ta mắc phải tội nặng Vì thế sinh lòng lo lắng, bà vội đổ vào chiếc đĩa bằng vàng đầy đủ mọi thức ăn thiên giói, phi nhanh như gió đến phía ngài5 rồi dừng lại trước mặt ngài trên không và bảo: -Này Bà-la-môn, ngài không ăn gì đã bảy ngày rồi, vậy hãy ăn thức này đi!

7150 cubit tức khoảng 67m.

CHUYỆN TIỀN THÂN 13

Vị Bà-la-môn nhìn bà đáp:

Cất thức ăn của nàng di, ta đang giữ giới kiêng ăn.

Người hầu của ngài không thấy nữ thần mà chỉ nghe âm thanh nên nghĩ thầm:46Vị Bà-la-môn này nói lảm nhảm, ta chắc vì cơ thể ngài yếu đuối lại nhịn đói đã bảy ngày nên đang đau đớn và sợ chết, ta muốn an ủi ngài.” Và người ấy liền ngâm van kệ đầu:

39. La-môn Ton giả, bậc uyên thâm,
Ton giả vốn đầy đủ thánh tâm,
Đồ đệ thánh sư, sao lại phải,
Hoài tâm vô cớ nói làm bầm,
Trong khi chẳng có ai đây cả,
Đối đáp ngoài tôi, lúc luận đàm?

Vị Bà-la-môn nghe nói, biết rằng người ấy không thấy vị thần kia nên bảo:

Này hiên hữu, không phải ta sợ chêt dâu, song đang có một vị khác ở đây để đàm đạo với ta đó.

Rồi ngài ngâm vần kệ thứ hai:

40. Xuất hiện thiên thần rực ánh quang,
Tặng ta tiên phạn để ta ăn,
Cao sang trên đĩa vàng bày sẵn,
Ta đáp nàng "kh6ng”, dạ lạc hoan.

Sau đó, người hầu ngâm vần kệ thứ ba:

41. Nếu như người thấy một thiên thần,
Người hãy yêu cầu một đặc ân,
Xin đứng chăp tay van vị ây,
Cho hay thiên nữ hoặc phàm nhân?

Vị Bà-la-môn bảo:

- Bạn nói phải lắm!
Rồi ngài hỏi bằng cách ngâm vần kệ thứ tư:
42. Nàng nhìn ta với vẻ thiết thân,
Bảo ta cầm lấy thức này ăn,
Hỏi nàng cao cả đầy uy lực,
Là nữ nhi hay một nữ thần?
Vị nữ thần lập tức ngâm hai vần kệ:
43. Ta, nữ thần uy lực đại cường,
Nơi này vội đến giữa trùng dương,
Tràn đầy từ mẫn, tâm hoan hỷ,
Vì cứu ngài trong bước cuối đường.
9 r
44. Nhìn đây thực phâm, chôn an lành, Nhiều loại cỗ xe đủ dáng hình,

Cho ngài làm chủ quyên tât cả? Những gì ao ước tự tim mình. Khi vừa nghe vậy, bậc Đại sĩ suy nghĩ đắn đo: "Đây là nữ thần giữa đại dương, bà tặng ta vật này vật nọ, cớ gì bà lại muốn đem tặng chúng cho ta? Có phải vì một công đức nào đó của ta hay do quyên lực riêng của bà mà bà làm như thế? Được, ta sẽ hỏi/9 Và ngài chất vấn điều này qua vần kệ thứ bảy: 45. Thưa, vậy tiên nương chính nữ hoàng, Nắm quyền bao lễ vật nàng ban, Mỹ nương yểu điệu? mày thanh tú, Nghiệp quả nào ta tạo đấy chăng? Vị nữ thần nghe ngài hỏi, nghĩ thầm: Bà-la-môn này đã hỏi thế, chắc vì ngài tưởng ta không biết ngài đã làm việc lành nào. Ta muốn nói ngay cho ngài rõ?9 Vì vậy? bà đáp ngài qua vần kệ thứ tám: 46. Trên đường nóng bỏng kẻ đơn thân, Khát nước, mệt nhừ, lại nhức chân, Ngài đã dừng, mang tài vật cúng, Ngày nay lễ ấy được hồng ân. Lúc bậc Đại sĩ nghe thế, ngài nghĩ thầm: UÔ kia, giữa đại dương khó vượt qua này, việc cúng dường đôi hài trở thành một đại phước báu cho ta. Ôi, việc dâng lễ vật lên một vị Độc Giác Phật thật tốt lành thay!" Rồi trong niềm hân hoan, ngài ngâm vần kệ thứ chín: 47. Xin chiếc thuyền bằng ván khéo xây, Thuận buồm xuôi gió chạy như bay, Mà không thấm nước trên đường biển, Không thể dùng xe cộ chốn dây, Xin chở ta về Molinĩ gấp, Làm sao vừa kịp đúng hôm nay. Nữ thần rất đẹp ý khi nghe những lời này liền làm phép cho chiếc thuyền hiện ra, được làm bằng bảy báu vật9 chiều dài tám trăm cubit, chiều rộng sáu trăm cubit, chiều sâu hai mươi sải;8 có ba cột buồm bằng nẹọc bích, dây buộc bằng vàng, cánh buồm bằng bạc, các mái chèo và bánh lái đều bằng vàng ròng. Trong thuyền, vị nữ thần chất đầy bảy báu vật rồi ôm lấy yị Bà-la-môn đưa lên chiếc thuyền huy hoàng kia. Bà không chú ý đến người hầu cận, song vị Bà-la- môn vẫn chia phần phước lành cho người ấy hưởng. Người hầu rất sung sướng và nữ thần kia cũng ôm anh ta đặt lên thuyền. Liền đó, bà đưa thuyền đến kinh thành Molinĩ và sau khi đã chất đầy châu báu vào kho nhà vị Bà-la-môn, bà trở về nơi an trú mình. Bậc Đạo sư với trí tuệ tối thắng đã ngâm vần kệ cuối cùng:

8 1 sải = l,82m.

48. Thân nữ hân hoan, hạnh phúc tràn, Làm cho xuất hiện chiếc thuyền thần, Đem Sariikha với người hầu cận, về đến kinh đô đẹp tuyệt trần. Còn vị Bà-la-môn suốt đời ở nhà không ngừng bố thí rộng rãi và giữ giới hạnh nên khi mạng chung, ngài cùng các gia nhân đi lên cộng trú với chư thiên. ***

Khi bậc Đạo sư châm dứt pháp thoại, Ngài tuyên thuyêt các sự thật. Bây giờ, vào lúc kết thúc các sự thật, vị cư sĩ ấy chứng đắc Sơ quả (Dự lưu). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ây, Uppalavannã (Liên Hoa Săc) là nữ thân, Ananda là người hầu và Bà-la-môn Sariikha chính ìà Ta.

§443. CHUYỆN TRÍ GIẢ CULLABODHI (Cullabodhijãtakdỷ ự. IV. 22) Vỉ thử người ta bắt quỷ nương... Chuyện này do bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê một người tính hay nóng giận. Người này, sau khi đã xuất gia tu tập, hành trì giáo pháp đưa đến giải thoát, an lạc trọn vẹn, lại không thể chế ngự cơn giận của mình. Ông lòng đầy bực tức, hiềm hận, song lại ít nói nên khi phẫn nộ, bị lôi cuốn vào cơn nóng giận? ông trở nên gay gắt chua cay và khó dạy bảo. Khi nghe nói đến tính hay nóng giận của ông, bậc Đạo sư cho gọi ông vào và hỏi có thật là ông hay nổi giận như lời đồn chăng. Vị này đáp: -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bậc Đạo sư bảo: -Này Tỷ-kheo, tính nóng giận phải được chế ngự, vì một kẻ hành ác hạnh như vậy không thể nào có nơi an trú dù trong đời này hoặc đời sau. Tại sao, sau khi tu tập pháp môn giải thoát của đức Phật không có lòng sân giận, cớ gì ông lại tự mình tỏ ra nóng giận hay phẫn nộ? Các bậc Trí nhân ngày xưa, ngay cả những vị hành trì giáo pháp khác với chúng ta cũng đã kiềm chế được lòng phẫn nộ. Rồi Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Ngày xua, khi Vua Brahmadatta lên ngôi ở Ba-la-nại, trong một thị trấn ở xứ Kãsi có một vị Bà-la-môn rất giàu có vàng bạc, gia sản đồ sộ, song lại không có con nên bà vợ cầu mong con trai. Vào thời ấy, Bồ-tát từ cõi Phạm thiên đi xuống trần, nhập mẫu thai của bà, rồi vào ngày lễ đặt tên, cha mẹ chọn cho ngài cái tên Bodhi (Giác Ngộ). Khi ngài đến tuổi khôn lớn, ngài đi đến

9 Xem J. III. 93^Ananusocỉyajãtaka (Chuyện không khóc người chết), số §328; Cp. 86, CũỊabodhỉcarỉya (Hạnh của đức Bồ-tảt Cũịabodhĩ).

Takkasilã nghiên cứu đủ các môn học thuật, và sau khi về nhà, dù ngài không muốn, cha mẹ ngài vẫn đi cưới một thiếu nữ từ một gia đình cùng chung giai cấp về làm vợ n^ài. Nàng ấy cũng xuống cối trần từ Phạm thiên giới, có nhan sắc tuyệt thế chẳng khác nào một vị tiên nữ. Cả hai trở thành vợ chồng song không ai mong muốn chuyện đó cả. Không vị nào phạm vào dâm dục, cũng không vị nào liếc mắt nhìn người kia một cách say đắm, ngay cả trong giấc ngủ, hai vị cũng không có hành động tương tự, cả hai vị đều sống thanh tịnh như vậy. Sau một thời gian, khi song thân đêu mât, ngài lo việc tang lễ cho thi hài cha mẹ chu đáo. Bậc Đại sĩ gọi vợ đến, bảo nàng: Này quý nương,

nàng hãy giữ lây gia sản tám trăm triệu đông này và sông đời hạnh phúc! Không phải vậy đâu, đó là phân của phu quân. Ngài bảo: Ta không cần vàng bạc5 ta sẽ lên vùng Tuyết Sơn, trở thành một ẩn sĩ và tìm nơi cư trú ở đó. -Vậy thưa phu quân tôn quý, chỉ nam giới mới được xuất gia tu hành thôi chang? Ngài đáp: _ Không phải vậy, nữ giới cũng được. -Vậy thì thiếp cũng không muốn nhận lấy thứ chàng đã phun khỏi miệng, vì thiếp cũng không ham thích vàng bạc gì hơn chàng, thiếp cũng muốn thành ân sĩ như chàng. -Này quý nương, tốt lành thay! Rôi hai vị đem phân phát bô thí phân lớn tài sản và xuất gia, đên một vùng đât an lạc dựng am that, tu hạnh ân sĩ. Các vị sông băng trái cây rừng mà các vị kiếm được và cứ sống như vậy mười năm tròn, song vẫn chưa chứng đắc thiền định của bậc Thánh. Thế là sau một thời gian sống tại đó? hưởng hạnh phúc của cuộc đời ẩn dật suốt mười năm liền, các vị ra đi ngang qua vùng quê để tìm muối và đồ gia vị và thuận đường đên Ba-la-nại liên vào trú chân trong vườn ngự uyên. Bấy giờ, một ngày kia, vua thấy người giữ ngự viên đến dâng một món quà trong tay, ngài phán: Trâm muôn liên hoan trong ngự viên, vậy hãy săp xêp cho chỉnh tê! Và khi hoa viên đã được dọn dẹp sạch sẽ sẵn sàng, vua ngự vào đó cùng đoàn cận thần hộ tống đông đảo. Lúc đó, cả hai vị ở trên một chỗ trong ngự viên, an hưởng lạc thú của cuộc sống tu hành. Còn vua khi đi ngang qua ngự viên, thấy hai vị ngồi đó5 và khi mắt ngài chợt bắt gặp vị nữ nhân diễm lệ khả ái kia, ngài say mê ngay. Lòng ngài rúng động vì khát vọng dục tình, ngài quyết

định hỏi nàng có liên hệ gì đối với ẩn sĩ kia nên khi đi đến gần Bồ-tát, ngài hỏi ngay câu ấy. Bồ-tát đáp: Tâu Đại vương, nay nàng ấy chẳng có liên hệ gì đối với ta cả? nàng chỉ cùng chung đời sống tu hành với ta thôi, song trước kia khi ta còn sống đời thế tục thì nàng ây đã là vợ ta. Nghe vậy, vua thầm nghĩ: “Nhu vậy5 vị này bảo nữ nhân kia chẳng là gì đối với ông cả, song khi còn sông đời thê tục nàng ây đã là vợ ông. Được rôi9 nêu ta dùng vương quyền bắt lấy nàng thì ông làm gì được? Cho nên ta muốn chiếm lấy nàng." Và vua vừa đến gần vừa ngâm vần kệ: 49. Ví thử người ta bắt quý nương, Mắt tròn và cướp khỏi Tôn 6ng, Người yêu ngồi đó đang cười nụ? Ngài sẽ làm gì, hỡi Đạo nhân? Bậc Đại sĩ ngâm vần kệ thứ hai để đáp lại câu hỏi này: 50. Khi đã khởi lên? nó chẳng rời, Chẳng bao giờ nữa, suốt đời t6i, Như cơn mưa lắng dần tro bụi, Dập tắt nó thời mới nhú thôi. Bậc Đại sĩ trả lời như vậy? lớn tiếng như sư tử hống. Song nhà vua dù đã nghe thế9 vẫn không thể nào chế ngự được con tim say đắm của mình. Do nỗi si mê mù quáng, vua liền ra lệnh cho vị cận thần phải bắt nàng kia vào cung. Vị cận thần tuân lệnh dẫn nàng đi, dù nàng đã thở than khóc lóc rằng làm ác nghiệp phi pháp là thói thường của thế gian, còn Bồ-tát nghe tiếng nàng kêu khóc, ngài chỉ nhìn một lần thôi, không nhìn nữa. Vì thế nàng bị đưa vào cung trong lúc đang kêu gào thê thảm. Vua xứ Ba-la-nại không còn chần chờ ở ngự viên nữa mà nhanh chóng trở về cung, triệu nàng đến chầu và ban cho nàng nhiều vinh dự cao sang. Song nàng bảo những vinh quang đó chẳng có giá trị gì cả và duy chỉ đời sống độc cư là cao thượng nhất. Vua thấy không thể dùng cách gì để chinh phục được trái tim nàng nên truyên giữ nàng trong một phòng biệt lập và băt đâu suy nghĩ: "Đây là một người đàn bà khổ hạnh không màng mọi thứ vinh quang này, và vị ẩn sĩ kia cũng không hê tỏ ra giận dữ khi

người hâu băt đi một nữ nhân tuyệt mỹ như vậy. Song những ẩn sĩ thường có mưu sâu lắm, chắc chắn ông đang lập mưu để hại ta. Được rôi, ta muôn trở lại gặp ông và tìm hiêu tại sao ông vân ngôi d6." Và thê là không thê ngôi yên được, vua đi vào ngự viên. Lúc ây, Bô-tát đang ngôi vá chiêc y. Vua chỉ đi một mình nên đến tận nơi, bước nhẹ nhàng không gây tiếng động. Bồ-tát vẫn tiếp tục vá y, chẳng nhìn đến vua. Vua nghĩ: "Người này tức giận rồi không nói chuyện với ta. Kẻ khổ hạnh này đúng là gã bịp bợm, trước tiên thét lớn: 6Ta không để sự phẫn nộ khởi lên5 song nếu nó đã khởi lên, ta sẽ dập tắt nó

ngay\ nhưng giờ đây sự phẫn nộ này cứ đeo đẳng dai dẳng nên gã không nói chuyện với ta d6!" Với ý nghĩ này, vua ngâm vần kệ thứ ba: 51. Ngài lớn tiếng khoe hay, Chừng một lát trước đây, Nay lặng thinh vì giận, Ngài ngồi đó vá may. Khi bậc Đại sĩ nghe thê, ngài hiêu vua tưởng ngài im lặng vì tức giận nên muôn tỏ ra là ngài không hê bị lòng phân nộ chi phôi, ngài ngâm vân kệ thứ tư: 52. Hễ lúc nào sinh khởi nó rồi? Chẳng bao giờ nó chịu rời tôi, Như cơn mưa lắng dần tro bụi, Tôi dập nó thời mới nhỏ nhoi. Khi nghe những lời này, vua suy nghĩ: "C6 phải người này nói đến lòng sân hận hay điều gì khác nữa? Ta muốn hỏi ông cho r6." Rồi vua ngâm vần kệ thứ năm: 53. Gì đó mà không thể bỏ ngài, Chăng bao giờ hêt, suôt trong đời? Như cơn mưa lắng dần tro bụi9 Ngài dập tắt gì lúc nhỏ nhoi? Vị kia đáp: Thưa Đại vương, như thế nỗi sân hận thường đem lại nhiều đau khổ, nhiều tai hại, tàn khốc, nó chỉ vừa khởi lên trong ta, song nhờ nuôi dưỡng lòng từ mẫn, ta đã dập tắt được nó. Rồi ngài ngâm các vần kệ sau để thuyết giảng về nỗi khổ đau vì hiềm hận: 54. Con người không nó thấy minh quang, Có nó, mù đui trước nẻo đàng, Nó khởi trong ta không thoát được, Hận sân nuôi dưỡng bởi si cuồng. 55. Điều gì làm thích thú cừu nhân, Kẻ muốn tâm ta phải khổ buồn, Phát khởi trong ta không thoát được, Hận sân nuôi dưỡng bởi si cuông. 56. Cái điều nếu nổi dậy trong minh, Che khuất người ta trước hạnh lành, Đã phát trong ta không thoát được, Căm hờn nuôi dưỡng bởi vô minh. 57. Điều làm tổn phước đức vô song, Khiến kẻ bị lừa bỏ lập công, Mãnh liệt, phá tan, đầy khủng khiếp, Không rời ta nữa, ấy là sân.

58. Ngọn lửa lên cao sẽ lớn hơn, Nếu mồi nhiên liệu được khơi tròn, Bởi vì ngọn lửa lên cao mãi, Nhiên liệu tự mình phải cháy luôn. 59. Cũng vậy trong tâm trí kẻ dần, Người không thể nhận chân ra rằng, Phát sinh phẫn nộ từ tranh cãi, Bởi vậy thanh danh phải bại tàn. 60. Phẫn nộ nào tăng tựa lửa hừng, Với mồi than củi cháy bừng bừng, Như trăng nửa tháng đêm trời tối, Đức hạnh tiêu hao, hủy hoại dần.10 61. Người nào chế ngự được lòng sân, Như lửa mà không có củi than, Như trăng nửa tháng trời dần sáng, Công đức người kia cứ mãi tăng. Khi vua nghe bậc Đại sĩ thuyết pháp xong, lòng rất hoan hỷ nên ra lệnh cho một vị cận thần đi dẫn người đàn bà đến và mời vị ẩn sĩ vô sân kia cùng ở lại với nàng trong ngự viên đê an hưởng lạc thú của cuộc sông độc cu, vua hứa sẽ chăm sóc bảo vệ cho hai vị như bổn phận của mình. Sau đó? nhà vua xin hai vị tha thứ lỗi lầm và kính cẩn từ tạ ra về. Thế là hai vị ấy ở lại đó. Dần dần về sau, người đàn bà ấy từ trần và sau khi nàng qua đời, vị ẩn sĩ trở vê vùng Tuyêt Sơn, tu tập

các thăng trí và các thiên chứng làm cho tứ vô lượng tâm11 sinh khởi trong lòng nên ngài được sinh vào cõi Phạm thiên. *** Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại, Ngài tuyên thuyết các sự thật. Vào lúc kết thúc các sự thật, vị Tỷ-kheo hay sân hận kia đã được an trú vào Tam quả (Bất lai). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Vào thời ấy, mẫu thân của Rãhula (La-hầu-la) là nữ ẩn sĩ ấy. Ãnanda là vị vua kia và vị ẩn sĩ chính là Ta.

10 Hai câu kệ 60-61, xem D. III. 180, Singãlovãdasutta (Kinh Giảo thọ Thi-ca-ỉa-việt), s6 31; 4 II. 19, Tatỉyaagatỉsutta (Kinh thứ ba về sanh thu không nên đi). 11 Tứ vô lượng tâm (P. catasso appamannã, s. catvãryapramãnãni,)còn gọi là "tứ ạm trú" (P. cattãro brahmavihãrã, s. caturbrahmavihara,),gồm có: Từ (P. mettã, S. maỉtrĩ,),bi (P. & s. karunã,),hỷ (P. & s. muditã,),xả (P. upekkha, S. upeksã,)

§444. CHUYỆN HẮC NHÂN DĨPÃYANA (Kanhađipãyanạiãtakà)1213 ự. IV. 27) Bảy ngày tâm trí thật thong dong... Chuyện này bậc Đạo sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo thối thất. Câu chuyện này sẽ được nói rõ trong Chuyện Đại đế Kusa}3 Khi bậc Đạo sư hỏi lời đồn ấy có đúng không và vị Tỷ-kheo ấy đáp là đúng thì Ngài bảo: Này Tỷ-kheo, thuở xưa trước khi đức Phật xuất hiện ở đời, các bậc Trí nhân ngay cả những vị hành trì một nếp tu tập không theo Chánh pháp, trong suốt hơn năm mươi năm bước đi trong Thánh hạnh mà không thích thú nhiệt tâm5 song vì bản tính thận trọng khôn ngoan nên không bao giờ nói cho ai hay biết là các ông đã thối thất. Còn nay tại sao ông đã hành trì giáo pháp của Ta đưa đến giải thoát và ông đang đứng trước mặt một đức Phật Thế Tôn như Ta, sao ông dám bộc lộ sự thối thất của ông trước bốn hàng đệ tử? Tại sao ông không giữ được tính thận trọng e dè? Nói xong, Ngài kể một chuyện đời xưa. ***

Ngày xua, trong quốc độ Varhsa có một vị vua trị vì Kosambĩ mệnh danh là Kosambika. Thời ấy, có hai vị Bà-la-môn ở một thị trấn kia, mỗi vị đều có tài sản tám trăm triệu đồng và là bạn thân thiết của nhau. Cả hai ông sau khi đã nhận thức sự tai hại của tham dục và đã phân chia của cải ra để bố thí liền từ bỏ thê tục ngay giữa tiêng than khóc của nhiêu người thân, khởi hành vê phía Tuyết Sơn, dựng am ẩn sĩ ở đó cho mình. Tại chốn ấy, trong năm mươi năm liền, hai vị sống đời ẩn si, nuôi thân bằng trái cây, củ rừng mà hai vị tình cờ kiếm được, song các vị không thể chứng đắc được thiền định. Sau năm mươi năm ấy trôi qua, các vị đi du hành qua vùng quê để xin muối và gia vị, đi đến vương quốc Kãsi. Trong một thị trấn của quốc độ này có một vị gia chủ tên là Mandavya, đã từng là một thân hữu tại gia ngày trước của ẩn sĩ Dĩpãyana. Hai vị liền đi đến thăm ông Mandavya này. Vừa trông thấy hai vị, ông chủ nhà vô cùng thích thú liền xây cho hai vị một am tranh, cung cấp bốn loại vật dụng cần thiết của cuộc sống ẩn sĩ. Hai vị ở đó ba bốn mùa rồi từ giã ông, tiến về Ba-la-nại. Tại đây hai vị vào ở trong nghĩa địa trồng toàn cây tơ mành (ạtimuttakă). Khi Dĩpãyana đã ở lại đó một thời gian như ý muốn, ngài trở về nơi người bạn xưa lần nữa, còn ẩn sĩ Mandavya vẫn ở chỗ cũ. Lúc bấy ẹiờ? một ngày kia, có tên đạo tặc gây cướp bóc trong thị trấn và trở về từ nơi ây cùng một số của cải cướp được. Các gia chủ9 lính canh chạy ra cùng la to "kẻ tr0m,\ Kẻ trộm bị các người này đuổi gấp đã thoát thân qua một

12 Xem Cp. 99, Kanhadĩpãyanacariya (Hạnh của đức Bồ-tảt Kanhadĩpãyanã). 13 Xem J. V. 278, KusạIãtaka {Chuyện Đại đế Kusà), số §531.

CHUYỆN TIỀN THÂN 21

Ống Cống và trong lúc đang chạy quanh gần nghĩa địa, gã làm rơi gói đồ ở cửa nhà lá của vị ẩn sĩ ấy. Khi các chủ nhà thấy gói này, đồng kêu to: À, đồ khốn kiếp! Anh là quân trộm cướp ban đêm9 còn ban ngày anh đi quanh quẩn giả dạng tu hành. Rồi vừa phỉ báng vừa đấm đá, họ đem vị này vào yết kiến vua. Vua không bảo điều tra gì cả mà chỉ nói: Dần nó đi ra và đóng cọc vào nó! Họ đem ông đên nghĩa địa9 đặt vào cái cọc băng gô cây keo. Song cây cọc không chịu đâm qua thân của vị ân sĩ. Kế đỏ, họ mang vào cái cọc khác, song cái này cũng không đâm thủng ông. Kế đó là cái cọc sắt cũng không thể đâm thủng thân ông được. Ông tự hỏi hành động nào trong quá khứ của mình đã gây nên sự việc này liền quan sát quá khứ? trong tâm ông khởi lên tri kiến về các đời trước. Nhờ nhìn lại quá khứ, ông thấy những việc mình đã làm từ lâu, đó chính là việc đâm thủng một con ruồi trên một mảnh gỗ mun. Chuyện kể rằng trong một đời trước, ông là con trai một người thợ mộc. Một bữa nọ9 ông đi đến chỗ người cha thường đốn cây và ông đã dùng một mảnh gỗ mun đâm thủng một con ruồi như thể đóng cọc vào nó. Chính ông phát giác ra tội ác kia vào giờ phút nguy kịch này, ông nhận thức rằng không thể nào thoát khỏi ác nghiệp cũ được nên bảo các quân hầu của vua: Nếu các ông muốn đóng cọc ta, hãy lấy cái cọc bằng gỗ mun! Họ làm theo và đóng cọc vào người ông xong, họ để lại một tên quân canh giữ và ra đi. Bọn lính canh từ một nơi ẩn nấp quan sát mọi việc xảy ra đối với ông. Lúc bấy giờ, Dĩpãyana suy nghĩ: “Ta đã gặp đạo hữu của ta cách đây lâu r5i” liền muốn đi tìm bạn. Khi nghe tin bạn đã bị đóng cọc treo lên suốt ngày bên vệ đường, ông liền đi đến đứng bên bạn và hỏi bạn đã làm gì. Vị ấy đáp: Ta không làm gì cả. Vị kia lại hỏi: Thế Hiền hữu có biết cách đối trị với sân hận trong lòng hay không? Người bạn đáp: Nàỵ Hiền hữu, ta không thấy sân hận gì những người đã bắt ta, cũng không hiem hận vua, không có nỗi oán hờn nào trong tâm ta cả. Nếu vậy thì bóng mát của một vị đức độ như thế này cũng đủ đem lại an lạc cho đời ta rồi. Cùng với những lời này, ông ngồi xuống cạnh cây cọc. Từ thân của Mandavya rơi xuống vài giọt máu trên thân người bạn. Vì chúng rơi xuống làn da vàng óng và khô đi như thể các chấm đen trên đó. Từ đó về sau, ông có tên là Kanhadĩpãyana (Hắc Nhân Dĩpãyana). Và ông cứ ngồi yên tại chỗ suốt đêm. Ngày hôm sau, bọn quân canh đến kể mọi chuyện với vua, ngài bảo:

22 KINH TIỂU Bộ

-Ta đã hành động quá hấp tấp. Rồi vua vội vã đến noi, hỏi Dĩpãyana chuyện gì đã khiến ông ngồi bên cây cọc. Ông đáp: -Tâu Đại vương, thần ngồi đây để canh bạn. Nhimg xin cho biết người này đã làm gì, hay bỏ dở việc gì chưa làm mà Đại vương đối xử như vậy? Vua giải thích là vấn đề chưa được điều tra. Vị kia đáp: Tâu Đại vương, một vị vua phải hành động cân trọng, một người thê tục phóng túng, ham mê dục lạc là điều không hay. Và ông còn khuyên cáo nhà vua thêm những việc tương tự như thê nữa. Khi vua thấy Mandavya vô tội, ngài ra lệnh nhổ cọc lên. Nhtrng dù bọn chúng gắng hết sức cũng không nhổ lên được. Mandavya bảo: Tâu Đại vương, thần phải chịu mang

sự ô nhục này là do một lỗi lầm đã phạm thời xa xưa nên không thể nào nhổ cọc ra khỏi thân này được. Song nếu Đại vương muôn cứu mạng thân, xin bảo đem đên cái cưa, xẻ cái cọc ngang sát lớp da. Vua bảo làm như thế nên phần cây cọc nằm trong thân ông vẫn còn đó. Vì chuyện kể rằng trước kia có lần ông cầm một viên kim cương nhỏ đâm thủng ống mật của một con ruồi nọ để nó khỏi chết cho đến lúc nó tận số. Nhờ vậy ông cũng không chết luôn. Chuyện kể như thế. Còn nhà vua đảnh lễ hai vị ẩn sĩ xin thứ lỗi rồi mời hai vị vào trú ngụ trong ngự viên và chăm sóc hai vị tại chỗ ấy. Cũng từ đó, Mandavya được gọi là "Mandavya mang cái cqc", cứ sông ở nơi này gân gũi nhà vua. Phân Dĩpãyana, sau khi chữa lành vêt thương cho bạn xong, lại trở vê với bạn xưa là gia chủ Mandavya. Khi gia nhân nhận thấy vị này đi vào am thất cũ liền đi báo tin với gia chủ. Ông chủ nghe tin lòng rất hoan hỷ? cùng với vợ con đem nhiều hương liệu, tràng hoa, dâu, đường đi đên am thât đảnh lê Dĩpãyana, rửa chân và thoa dầu thơm cho vị này xong đem mời nước uống và ngồi lắng nghe câu chuyện ẩn sĩ Mandavya mang cái cọc. Bấy giờ5 con trai của gia chủ là Yannadatta đang chơi đùa với quả cầu ở cuôi mái hiên. Tại đó, có một con răn sông trong một ô môi. ĨYái câu của cậu con trai bị ném xuống đất, chạy tọt vào ổ mối kia và rơi nhằm con rắn. Vì không biết sự này, cậu thò tay vào lỗ. Con rắn tức giận cắn tay cậu, khiến cậu ngã xuống bất tỉnh vì nọc độc của rắn quá mạnh. Sau đó, cha mẹ cậu thấy con bị rắn cắn liền nâng con dậy đem đến vị ẩn sĩ kia, đặt cậu nằm dưới chân vị này và nói: Thưa Tôn giả, các bậc tu hành thường biêt các cây thảo dược và bùa chú, xin Tôn giả chữa trị cho con chúng tôi. -Ta đâu biết gì về thảo dược, ta không làm nghề y sĩ bao giờ.

CHUYỆN TIỀN THÂN 23

Thưa Tôn giả, ngài là bậc tu hành xin thương xót thằng bé này và thực hiện một lời nguyện cầu chân thật. Vị ẩn sĩ đáp: Được lắm, ta sẽ thực hiện một lời nguyện cầu chân thật. Rồi vừa đặt tay lên đầu Yannadatta, ông vừa ngâm vần kệ đầu: 62. Bảy ngày tâm trí thật thong dong, Thanh tịnh sống đời ước lập công, Từ đó năm mươi năm ẩn dật, Chú tâm ta bộc bạch lời chân, Nơi đây ta sống dù không muốn9 Lời thật này mong tạo phước ân? Khiến nọc độc không còn hiệu lực, Cậu trai này sẽ tỉnh lên dần. Không bao lâu khi lời nguyện cầu chân thật này được thực hiện thì chất độc phóng ra từ ngực của Yannadatta và chui xuống đất. Cậu bé mở đôi mắt nhìn cha mẹ và kêu: -Mẹ ơi! Rôi cậu quay người lại năm im. Lúc ây, Hăc Nhân Dĩpãyana bảo người cha: Ta đã dùng hết khả năng của ta, nay đến thời bạn dùng khả năng của mình đi. Người cha đáp: -Vậy tôi sẽ thực hiện lời nguyện cầu chân thật! Rồi vừa đặt tay lên ngực con trai, ông vừa ngâm vần kệ thứ hai: 63 Không chút quan tâm vật cúng dường, Ta đem đãi mọi khách qua đường, Song người Hiên trí chưa hê biêt, Ta đã tự kiêm chế bản thân5 Dù bố thí, ta lòng miễn cưỡng, Cầu mong lời thật tạo hồng ân, Làm cho nọc độc thành vô hiệu, Thằng bé này đây được tỉnh dần. Sau khi ông thực hiện lời nguyện câu chân thật này, từ lưng cậu bé nọc độc xuất ra và chui xuống đất. Cậu ngồi dậy nhimg chưa thể đứng lên được. Lúc ấy, người cha bảo người mẹ: Này phu nhân5 ta đã dùng hết khả năng của ta, bây giờ chính bà dùng năng lực của mình phát lời nguyện cầu chân thật để làm cho con bà đứng lên và đi được. Bà vợ đáp:

-Tôi cũng có một sự thật muốn nói ra, nhưng trước mặt quý vị tôi không thể nói được.
Ông bảo:
Này phu nhân, hãy dùng hết mọi phương cách làm cho con ta bình phục!
Bà đáp:
- Thế thì tốt lắm!
Và lời nguyện câu chân thật của bà được đưa ra trong vân kệ thứ ba:
64. Rắn nọ cắn con mới nãy giờ,
Nằm trong lỗ ấy, hỡi con thơ,
Và cha con đó, này ta bảo,
Là một, trong tim mẹ hững hờ,
Mong sự thật này mang phước đức,
Nọc tan, con trẻ tỉnh hồn mơ!
Không bao lâu sau khi lời nguyện cầu chân thật này được thực hiện thì tất cả nọc độc đều tuôn ra và chui xuống đất. Yannadatta đứng dậy, toàn thân cậu đã được tẩy sạch hết chất độc nên cậu bắt đầu chơi đùa. Khi cậu bé đã hồi tỉnh như thê xong, gia chủ Mandavya hỏi vê tâm tư của Dĩpãyana qua vân kệ thứ tư:
65. Người ta xuất thế? trí quang minh,
Thuần thục, tâm không chút bất bình,
Trừ bạn Kapha, sao thối thất,
Chăng mong tiên bước đạo tu hành?
Để đáp lại lời này, vị kia ngâm vần kệ thứ năm:
66. Xuất thế rồi quay lại cõi trần,
Chắc người ta nghĩ: "Kẻ ngu dần!”
Chính điều này khiến ta lùi bước,
Ta vẫn hành trì đạo Thánh nhân,
Tuy vậy ta không còn phát nguyện,
Ta theo Thánh đạo bởi nguyên nhân,
Được lời khen ngợi từ người trí,
Là cách người hiền thiện trú thân.
Sau khi đã giải thích lối suy nghĩ của mình như vậy xong, vị này hỏi
Mandavya lần nữa qua vần kệ thứ sáu:
67. Nhà bạn đây như thể quán ăn,
Chứa đồ ẩm thực để cúng dâng,
La-môn? Trí giả cùng du khách,
Thỏa mãn cơn khao khát, đói lòng,
Xong sợ điều gì gây tiếng xấu,
Nên lòng miễn cưỡng lại cho không?
Đến lượt Mandavya giải thích ý tưởng mình qua vần kệ thứ bảy:

68 Giữ gìn Thánh hạnh các cha 6ng,
Là thí chủ ban phát rộng lòng,
Theo gót xưa, ta đầy cẩn trọng,
Sinh thời đường lối của gia tông,
Sợ mình sẽ biến thành suy thoái,
Nên miễn cưỡng lòng vẫn biếu không.
Sau khi nói xong, Mandavya hỏi vợ qua vần kệ thứ tám:
69. Khi còn thiếu nữ trí ngây tho,
Ta cưới bà về tự nhạc gia,
Bà chẳng bảo lòng ta lãnh đạm,
Làm sao bà sống cả đời bà,
Không tình găn bó, không thương mên5
Bà đã vì đâu ở lại nhà,
Hỡi quý phu nhân đầy yểu điệu,
Sống đời lạnh lẽo thế cùng ta?
Bà vợ đáp qua vần kệ thứ chín:
70. Chẳng phải là nề nếp cổ phong,
Cho người làm vợ lại thay chồng,
Chẳng bao giờ thế nên tôi vẫn,
Giữ thói lề kia, kẻo ngại rằng?
Tôi bị người xem là thoái hóa,
Chính niềm lo sợ tiếng đồn hung,
Khiến tôi ở lại và chung sống,
Chăng có tình yêu, vân lạnh lòng.
Sau khi vừa nói điều này ra xong, một ý nghĩ chợt đến với bà: "Nay ta đã nói điều bí mật kia với chồng ta rồi, cái điều bí mật chưa hề bao giờ được nói ra cả! Chăc chàng sẽ giận ta lăm. Vậy ta muôn được xin lôi chàng ngay trước mặt vị ẩn sĩ này vốn là bạn chân tình của nhà ta!" Với mục đích trên, bà ngâm vần kệ thứ mười:
71. Giờ đây thiếp lỡ nói rồi,
Những điều chẳng đáng nên lời nói ra,
Vì con, mong ước thứ tha,
Không gì hơn được mẹ cha nông tình,
Yannadatta, con của chúng mình,
Trước đây đã chết, hồi sinh bây giờ!
Mandavya nói:
Thôi phu nhan hãy đứng dậy đi, tôi tha lỗi cho bà rồi! Từ nay bà đừng vô tình với tôi nữa, rồi tôi sẽ không bao giờ buồn phiền gì bà đâu.
Còn Bồ-tát bảo Mandavya:

Trong khi thu thập được nhiều của cải bất chính rồi bạn lại phân phát bố thí rộng rãi, song không có lòng tin rằng hành động ấy là hạt giống an lành mang lại dị thục quả, như thế là bạn sai lầm đấy. Trong tương lai, bạn hãy tin tưởng vào công đức của lễ vật bố thí và bạn hãy bố thí cúng dường! Vị gia chủ hứa làm như vậy và nói với Bô-tát: Thưa Tôn giả, chính Tôn giả cũng sai lầm khi nhận lễ vật của chúng tôi cúng dường trên bước đường Thánh hạnh mà lòng không phát nguyện tu hành. Giờ đây để cho hạnh nghiệp của Tôn giả mang lại nhiều phước quả dồi dào, xin từ nay về sau Tôn giả tiến lên trong Thánh đạo với lòng an tịnh thanh thản và tràn đầy thiên lạc. Rôi hai ông bà giã từ bậc Đại sĩ và ra vê. Từ đó vê sau, bà vợ thương yêu chông mình, gia chủ Mandavya giữ tâm thanh tịnh, đem của cải bô thí với đây đủ lòng tin, còn Bồ-tát xua tan hết lòng thối thất và tu tập các thắng trí, thiền định nên khi mạng chung được sinh lên cối Phạm thiên. *** Khi pháp thoại này chấm dứt, bậc Đạo sư tuyến thuyết các sự thật. Bấy giờ, khi kết thúc các sự thật, vị Tỷ-kheo thối thất đã được an trú vào Sơ quả (Dự liru). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, Ānanda là gia chủ Mandavya, Visākhã (Tỳ-xá-khư) là bà vợ, Sāriputta (Xá-lợi-phất) là Mandavya mang cái cọc và Hắc Nhân Dĩpāyana chinh là Ta.

§445. CHUYỆN VUA NIGRODHA (Nigrodhāḷiṻtakà) (J. IV. 37) Người đó là ai, ta chẳng hay... Chuyện này bậc Đạo sư kể tại Trúc Lâm về Devadatta (Đề-bà-đạt-đa). Một bữa nọ, các Tỷ-kheo bảo vị này: - Này Hiền hữu Đề-bà-đạt-đa, bậc Đạo sư cứu độ Hiền hữu rất nhiều! Từ bậc Đạo sư, Hiền hữu đã được xuất gia và thọ Đại giới, Hiền hữu đã học Tam Tạng là lời nói của đức Phật; Hiền hữu đã làm phát khởi thiền định trong tâm; việc nhận được lợi lộc cũng vậy, những điều ấy là từ đấng Thập Lực. Nghe vậy, vị này liền đưa lên một cọng cỏ và nói: Ta không thấy một điều lợi lạc nào mà Sa-môn Gotama đã tạo cho ta cả dù chỉ bằng cọng cỏ này. Tăng chúng bàn tán việc ấy trong pháp đường. Khi bậc Đạo sư bước vào, Ngài hỏi các vị ấy đang bàn luận điều gì trong lúc ngồi đó. Các vị trình lên Ngài. Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu mà từ lâu cũng như bây giờ, Đề-bà-đạt-đa đã vô ơn và phản bội thân hữu.

CHUYỆN TIỀN THÂN 27

Rôi Ngài kê cho Tăng chúng nghe một chuyện đời xưa. ***

Ngày xua, một vị vua danh hiệu là Magadha (Ma-kiệt-đà) cai trị ở thành Rậịagaha (Vương Xá). Một thương nhân trong thành ây cưới vê nhà cho con trai mình một người vợ? đó là con gái của một thương nhân ở thôn quê. Song nàng ấy không sinh sản gì. Theo thời gian, vì nguyên cớ đó5 lònệ kính trọng đối vơi nàng giảm đi, cả nhà thường nói chuyện để cho nàng có thê nghe được như vầy: Khi có một người vợ không sinh sản trong nhà, con trai ta làm sao nối dối tông đường được? Chuyện này cứ đên tai nàng mãi, nàng tự nhủ: "O, được rôi9 ta sẽ giả vờ mang thai để đánh lừa hẹ)." Thê là nàng hỏi nhũ mâu tôt bụng của nàng: Đàn bà có thai phải làm gì? Và khi được chỉ bảo những điều cần làm để giữ gìn thai nhi, nàng giấu kín thời kỳ hành kinh của nàng, lại tỏ ý thích ăn các vị chua mới lạ. Vào lúc tay chân bắt đầu to lên, nàng nhờ chúng bạn

đập vào tay chân và lưng cho đến khi chúng sưng phồng lên. Dần dần nàng bó quanh người nàng bằng giẻ vụn và vải làm cho thân thể có vẻ lớn dần, lại bôi đen hai đầu vú và chỉ trừ bà nhũ mẫu ấy ra, không ai được phép ở bên nàng lúc nàng tắm rửa. Chồng nàng cũng tỏ ra chăm sóc nàng chu đáo cho phù hợp với hoàn cảnh ấy. Sau chín tháng trôi qua trong cảnh này, nàng tỏ ý muôn trở vê nhà sinh con trong nhà cha mẹ mình. Vì vậy, nàng từ giã cha mẹ chồng, lên xe cùng một số gia nhân từ bỏ thành Vương Xá lại đằng sau, thẳng tiến lên đường. Lúc bấy trước mặt nàng có một đoàn xe ngựa đang du hành và lúc nào nàng cũng đên vào khoảng giờ ăn điêm tâm ở địa điêm mà đoàn xe kia vừa mới ra đi. Vào một đêm kia, một người đàn bà nghèo khổ trong đoàn xe đã hạ sinh một bé trai dưới gốc cây đa và nghĩ rằng nếu không có đoàn xe ấy thì bà không thể đi thêm được nữa; song nếu bà sống, bà có thể nhận được hài nhi ấy nên bà quấn nó lại, để nó nằm dưới gốc cây đa. Vị thần cây này săn sóc cho hài nhi. Đó không phải là một đứa bé bình thường mà chính là Bồ-tát xuất hiện ở đời trong hình thức ấy. Vào giờ ăn sáng, đoàn lữ hành kia đã đên nơi đó, còn nàng ây cùng nhũ mâu của nàng đi riênệ ra chỗ bóng mát của cây đa để rửa ráy9 chợt thấy hài nhi có màu vàng chói năm đó. Lát sau, nàng gọi bà nhũ mẫu bảo rằng mục tiêu của họ đã đạt được rồi, nàng liền mở các lớp vải quấn bụng ra, tuyên bố hài nhi ấy là con nàng và nàng vừa mới sinh ra nó. Các kẻ hâu cận lập tức dựng lêu đê dành chô ở riêng cho nàng và vô cùng hân hoan gởi một lá thư về thành Vương Xá. Cha mẹ chồng nàng đáp thư lại

rằng vì hài nhi đã ra đời nên nàng không cần phải trở về nhà cha nàng nữa mà hãy quay lui. Vì vậy, nàng lập tức trở về Vương Xá. Và gia đình chồng thừa nhận hài nhi ấy nên khi hài nhi được đặt tên, họ đặt tên theo chốn ra đời là Nigrodha (Đa Mộc). Cùng ngày hôm ây, cô con dâu của một thương nhân trên đường vê nhà cha ruột để sinh con đã cho ra đời một bé trai dưới cành cây nên họ đặt tên là Sãkha (Nhành). Và cũng cùng ngày hôm đỏ, vợ của người thợ may làm việc cho thương nhân này lại sinh một con trai giữa đống vải vụn của nàng nên họ đặt tên là Pottika (Nhồi Bông). Nhà đại phú thương cho đi tìm hai hài nhi ây vê? vì chúng sanh cùng một ngày với Nigrodha và nuôi chúng với nhau. Các đứa trẻ cùng lớn lên, vê sau cùng đi đên Takkasilã đê hoàn thành việc học tập. Cả hai nam tử con các thương nhân nhận được hai ngàn đồng để trả học phí cho thầy giáo, Nigrodha bảo trợ việc học tập cho Pottika. Khi việc học hành đã hoàn tất, các cậu từ giã thầy giáo và ra đi với ý định tìm hiểu phong tục dân quê nên cứ ngao du mãi? lúc vừa đến thành Ba-la-nại liên năm xuông nghỉ ngơi trong một ngôi đên thờ. Khi ấy, vua xứ Ba-la-nại đã băng hà được bảy ngày, có tiếng trống lệnh loan báo khắp kinh thành rằng ngày mai sẽ có xe hoa hành lễ. Ba người bạn ấy đang nằm ngủ dưới gốc cây, vào tảng sáng, Pottika thức dậy, vừa ngồi vừa xoa bóp chân cho Nigrodha. Có những con gà trông đang ở trên cây ây, con gà trên ngọn cây làm rơi một cục phân trên con gà ở gần gốc cây.14 Con này hỏi: - Cái gì rớt trên ta thế này? Con kia đáp: Xin Tôn ông đừng giận, ta không cố ý làm như vậy. Thế chú tưởng thân ta là chỗ để chú thả phân ra hay sao? Chú không biết giá trị của ta, điêu ây đã rõ quá! Nghe vậy? con gà kia đáp lại: -Ô kia, ngài cứ thịnh nộ mãi, dù ta đã nói là ta không cố ý làm việc đó. Thế xin cho ta biết giá trị của ngài ra sao? Hễ bất kỳ ai giết ta ăn thịt sẽ được

một ngàn đồng tiền ngay sáng nay. Đó không phải là điều đáng tự hào hay sao? Gà kia đáp lại: Úi chà! Úi chà! Tự hào gì cái việc vặt vãnh ấy! Này, nếu cứ giết ta và ăn mỡ của ta thì sẽ trở thành vua ngay sáng nay, còn nếu ai ăn thịt ở bụng sẽ thành đại tướng, ai ăn thịt ở ức sẽ thành quan giữ ngân khố.

14 Xem J. II. 411, Sỉrịịãtaka {Chuyện vận may), số §284.

Pottika nghe lọt hết mọi chuyện này. Cậu suy nghĩ: "C6 một ngàn đồng tiền để làm gì chứ, được làm vua là tuyệt íýiất!" Thế là nhẹ nhàng trèo lên cây, cậu nắm lấy con gà trống trên ngọn cây, giết nó đi và nướng gà trên than hồng, đem mỡ gà cho Nigrodha, thịt bụng cho skha, còn chính mình ăn thịt quanh xương ức. Khi đã ăn xong, cậu bảo: Thưa công tử Nigrodha, hôm nay ngài sẽ làm vua; thưa công tử Sãkha, hôm nay ngài sẽ làm đại tướng; còn tôi sẽ làm quan giữ kho báu. Hai cậu kia hỏi làm thế nào biết được chuyện ấy5 cậu liền kể lại hết. Vì vậy, vào khoảng giờ ăn buổi cơm sáng trong ngày, ba cậu vào thành Ba-la-nại. Tại nhà một vị Bà-la-môn, các cậu được ăn một bữa cháo gạo với bơ tươi và đường rồi từ kinh thành các cậu vào ngự viên. Nigrodha nằm xuống một phiến đá, hai cậu kia nằm bên cạnh. Vừa lúc ấy, dân chúng cử hành lễ rước xe hoa cùng với năm biểu tượng của vương quyền15 trên đó. Các chi tiết r chuyện này sẽ được câu • tả~trong Chuyện :z Đại . vương Mahặjanaka} ĩ 6 Vương xa . tiên vào và dừng lại, đứng săn sàng đê các vị bước lên. uChăc có một bậc Đại nhân tài đức ở dây"viên quan tê lê tự nhủ. Ong bước vào ngự viên, nhìn thây cậu thanh niên này, rồi giở lớp vải dưới bàn chân cậu để quan sát các dấu hiệu trên đó. Ông bảo: o kia, người này có sô được làm vua toàn cõi Diêm-phù-đê (An Độ), chứ nói gì chỉ một thành Ba-la-nại. Và ông ra lệnh cho chuông trông, thanh la nôi lên. Nigrodha thức dậy, ném tấm vải trùm mặt ra liền thấy một đám đông vây quanh cậu. Cậu quay nhìn quanh quẩn, nằm im một lát rồi trở dậy ngồi xẹp bằng đôi chân. Vị tế sư quỳ xuống bảo: -Tâu Thân nhân, vương quôc này thuộc vê ngài. Cậu đáp: -Được rồi, cứ như vậy. Vị tế sư liền đặt cậu ngồi trên một đống báu vật rồi làm lễ Quán đảnh17 phong vương cho cậu. Khi được phong vương như vậy rồi, vua ban chức Đại tướng cho Sãkha, rồi vào kinh thành trong cảnh uy nghi trọng thể, còn Pottika cũng đi vào với hai người. Từ ngày ấy trở về sau, bậc Đại sĩ cai trị rất đúng pháp tại Ba-la-nại. Một ngày kia, chợt nhớ đến song thân, ngài bảo tướng Sãkha:

iNăm biểu tượng của vương quyền gồm có bảo kiếm, lọng trắng, vương miện, đôi hài và cái quạt bằng lông đuôi uẫu rừng. 16 Xem J. VI. 30, Mahặịanakạịãtaka (Chuyện Đại vương Mãhcỳanakă), số §539. Quán đảnh (P. Abhiseka, s. Abhiseka,)Khai tâm, xua tan sự bất tịnh, ủy quyền. Theo tập tục Ấn Độ cổ xưa, vị vuạ, hoàng hậu, hay thái tử trước khi lên ngôi sẽ được làm lễ Quán đảnh với nghi thức rưới nước lên đầu như^một nghi tắc thiêng liêng. Phật giáo Tây Tạng cũng thực hiện nghi lê Quán đảnh khi vị thầy truyền mật pháp cho đệ tử.

Này hiên hữu, ta không thê sông thiêu cha mẹ được. Vậy hãy đem một đoàn người về tìm song thân ta! Song tướng Sãkha từ chối. Ông bảo: Đó không phải là việc của hạ thần. Sau d6, ngài bảo Pottika làm việc ấy. Pottika tuân lệnh lên đường, tiến về nhà song thân của Vua Nigrodha, nói cho hai vị biết là con trai của họ đã lên làm vua và mong họ đến ở với ngài. Song họ từ chối, bảo rằng họ đã có cả thế lực lẫn giàu sang rồi, đầy đủ như vậy, họ không muốn đi nữa. Chàng cũng đi mời song thân tướng Sãkha đến triều, nhưng họ cũng chỉ thích ở lại đấy hơn, và khi chàng vê mời chính song thân, họ bảo: Chúng ta sông băng nghê may vá, thê đủ rôi, đủ rôi! Và họ cũng từ chối như những vị kia. Vì chàng không đáp ứng nguyện vọng các vị lão thân? chàng đành trở về Ba-la-nại. Chàng nghĩ rằng sẽ về và nghỉ ngơi cho đỡ mệt nhọc vì cuộc hành trình tại nhà vị đại tướng trước khi yết kiến Vua Nigrodha liền đến nhà kia. Chàng bảo người canh cổng: -Xin báo cho đại tướng biết thân hữu Pottika đến đây. Người ấy tuân lệnh. Song tướng Sãkha vẫn manệ mối hiềm hận đối với chàng vì tướng ấy cho rằng chàng đã giao vương quyên cho Nigrodha thay vì giao cho mình, cho nên khi nghe lời nhắn này, tướng quân nổi cơn thịnh nộ: - Thân hữu như vậy ư? Ai là thân hữu của nó? Nó chỉ là thằng thô tục, hạ dẳng, ngu ngốc. Hãy tóm lấy nó ngay! Thê là chúng đánh đá chàng, nện như tử băng chân căng, cùi chỏ một trận nên thân rồi tóm cổ chàng quẳng ra đường. Chàng suy nghĩ: “skha được chức vụ Đại tướng nhờ ta, thế mà nay nó phản bội, độc ác, đã đánh đập ta rồi quẳng ta ra đường. Song còn bạn Nigrodha là bậc Hiền nhân, biết ân nghĩa và lương thiện, ta sẽ đi gặp bạn ấy.” Thế là chàng đến cửa cung, đưa tin vào nhà vua rằng thân hữu của ngài là Pottika đang chờ ở cửa. Vua mời chàng vào, khi thấy chàng đến gần5 ngài liền đứng dậy, tiến đến đón chàng, chào hỏi rất thân thiết. Ngài ra lệnh cạo râu tóc và chăm sóc chàng chu đáo rồi trang điểm cho chàng bằng các loại ngọc vàng, đãi tiệc chàng đầy đủ thức ăn cao lương mỹ vị. Xong xuôi, nhà vua lại ân cần ngồi bên chàng hỏi thăm song thân của mình, chàng tường trình cho ngài biết hai vị từ chối việc đến đây ở. Lúc bấy giờ5 tướng Sãkha nghĩ rằng: "Chắc Pottika sẽ phỉ báng ta vào tai đức vua, song nếu ta đên bên ngài, gã sẽ không thể nói dugc." Vi thế, chàng này cũng đến đó. Còn Pottika, dù có Sãkha hiện diện, vẫn tâu với vua: Tâu Chúa thượng, khi hạ thần mệt nhọc vì đường xa, đã đến nhà tướng Sãkha, hy vọng nghỉ ngơi tại đó trước rồi đến yết kiến ngài sau. Song tướng Sãkha bảo: "Ta chẳng biết gã d6!" rồi đối xử tàn tệ với hạ thần và tóm cổ hạ thần quẳng ra ngoài! Xin Chúa thượng tin lời hạ thần nói.

CHUYỆN TIỀN THÂN 31

Cùng với các lời này? chàng ngâm ba vân kệ:

72. Người đó là ai, ta chẳng hay,
Ai là thân phụ của người đây,
Nhành còn hỏi: Nó là ai đó?
Đa hỡi, nghĩ sao trước việc này?

73. Đầy tớ Nhành kia cứ y lời5
Đấm, thoi, tát, đánh khắp người tôi,
Rôi còn chụp lây tôi vào cô,

Từ đó lôi tôi quẳng phía ngoài.
74. Phản bội như vầy đối với tôi,
Chỉ người độc ác mới làm thôi,
Vòng ân bạc nghĩa là ô nhục,
Gã cũng bạn ngài, Chúa thượng ôi!
Nghe những lời này, Vua Nigrodha liền ngâm bốn vần kệ:
75. Ta chẳng hề nghe cũng chẳng hay,
Một ai từng nói chuyện như vầy,
Xâu xa như bạn đang tường thuật,
Nhành ấy vừa làm tại chốn đây.
76. Bạn cùng ta sống với Nhành,
Đồng bạn chí tình thuở đã qua,
Bạn đã dành phân cho môi một,
Hướng quyền vương tước tặng hai ta,
Vinh quang ta được là nhờ bạn,
Còn có gì nghi hoặc nữa mà.
77. Khi hạt ném trong ngọn lửa hồng,
Cháy rôi, hạt chăng thê gieo trông,
Ta làm việc thiện cho người ác,
Cũng vậy nó tàn lụi diệt vong.
78. Chúng chẳng như nhiều kẻ biết ơn?
Những người đức hạnh, bậc Hiền lương,
Đất lành, hạt chẳng hề quăng bỏ,
Như việc làm cho các thiện nhơn.
Trong khi Vua Nigrodha ngâm kệ trên, tướng Sãkha đứng im tại chỗ. Sau đó vua hỏi:
-Này bạn Sãkha, bạn có nhận ra anh chàng Pottika này không?
Gã đành câm lặng. Vua liền truyền lệnh xử gã này qua những lời của vần kệ thứ tám:
79. Tóm tên hèn hạ bội ân này,
Tư tưởng nó đà xấu ác thay,

Đâm nó? vì ta cho nó chêt? Nghĩa gì đời nó với ta đây? Sau khi Pottika nghe nói vậy liền suy nghĩ trong lòng: "Chớ nên để kẻ ngu si này chết vì ta!" nên chàng ngâm vàn kệ thứ chín: 80. Đại vương, mong mở lượng từ bi, Thật khó tìm đời sống mất di, ĩ 1 1 r Á Chúa thượng dung tha cho nó sông, Thần mong thằng khốn chẳng sầu chi. Khi vua nghe vậy, ngài tha tội cho Sãkha và ngài muốn ban chức Đại tướng cho Pottika, song chàng không nhận. Rồi vua phong chàng chức Chưởng khố, và với chức vụ đó, chàng xét xử các thương nhân. Trước kia chẳng có chức vụ đó, song chức vụ này tồn tại từ đây về sau. Dần dần với thời gian, quan Chưởng khố Pottika được phước đầy đủ con trai con gái, đã ngâm vần kệ cuối cùng để giáo hóa các con: 81. Ta cân sông với Nigrodha, Chẳng tốt gì hầu hạ Sãkha, Nếu phải sống cùng Nhành Đại tướng, Thà nên chịu chết với Vua

Đa.18 *** Khi pháp thoại chấm dứt, bậc Đạo sư bảo: Như vậy, này các Tỷ-kheo5 các ông thây răng trước kia Đê-bà-đạt-đa cũng đã vô ơn bạc nghĩa rồi. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời đó? Đề-bà-đạt-đa là Sãkha, Ãnanda là Pottika và Nigrodha chính là Ta.

§446. CHUYỆN CÂY HÀNH (TakkaỊạịãtaka) ự. IV. 43) Chẳng rau để luộc, cũng không hành... Chuyện này bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê một cư sĩ phụng dưỡng cha mình. Chuyện kể rằng người này tái sanh vào một gia đình nghèo khó. Sau khi mẹ mất, chàng thường dậy sớm vào buổi sáng và soạn tăm xỉa răng cùng nước súc miệng, sau đó đi làm thuê hay cày ruộng ngoài đồng. Chàng thường nấu cháo gạo nuôi cha theo phong cách phù hợp hoàn cảnh mình. Cha chàng bảo: Này con, con phải làm mọi việc từ trong nhà ra ngoài đường. Thôi để cha kiếm vợ cho con, nàng ấy sẽ làm việc nhà thay con. Chàng đáp:

18 Xem<z I. 152, Nỉgrodhamigạịãtaka {Chuyện con nai Nigrodha), số §12.

Thưa cha, nếu có đàn bà đến nhà này, họ sẽ không làm cha con ta yên tâm được đâu. Xin cha đừng mơ tưởng chuyện đó nữa. Khi cha còn sống, con muốn phụng dưỡng cha, và khi cha từ trần, con sẽ biết việc gì cần làm. Song người cha đi kiếm về một cô gái dù con mình không muốn? và nàng ấy lo chăm sóc chồng, cha chồng; tuy vậy? nàng là người hèn hạ. Lúc bấy giờ, chông nàng hài lòng vì nàng đã săn sóc cha chàng, và bât cứ món gì chàng tìm được để làm nàng vui lòng, chàng đều đem về cho nàng và nàng đưa cho cha chồng. Rồi có lúc người đàn bà ấy suy nghĩ: "Bất cứ cái gì chồng ta kiếm được đều đem cho ta, chứ không cho cha chàng chút nào cả. Rõ ràng là chàng chẳng quan tâm gì đến cha. Ta phải tìm cách gây xích mích giữa ông già và chàng rồi ta sẽ đuổi ông già ra khỏi nhà/9 Vì thế từ d6, nàng bắt đầu đem nước quá lạnh hoặc quá nóng cho ông lão, thức ăn thì nàng bỏ muôi quá nhiêu hoặc chăng bỏ chút muôi nào5 cơm nàng nấu cứng ngắc hoặc mềm nhão, nàng cố làm đủ mọi thứ như vậy để khiêu khích ông lão. Rôi khi ông lão tức giận, nàng măng lại: Ai hầu nổi một ông già như thế này? Nàng vừa nói vừa gây chuyện ôn ào. Nàng khạc nhô khăp mặt đât rôi đánh thức chồng nàng dậy và bảo: Xem kìa, cha chàng làm thế đó! Thiếp mãi van xin cha đừng làm thế này thê nọ mà cha chỉ nôi giận. Hoặc cha chàng, hoặc thiêp phải đi ra khỏi nhà này. Lúc ấy, người chồng bảo: Này nàng, nàng còn trẻ, nàng muốn ở đâu tùy ý, song cha ta đã già, nếu nàng không thích ông cụ thì nàng cứ đi khỏi nhà. Lời nói ây khiên nàng khiêp sợ. Nàng quỳ xuông chân ông lão xin ông thứ lỗi và hứa từ nay sẽ không làm thế nữa rồi lại bắt đầu săn sóc ông lão như trước kia. Vị cư sĩ đáng trọng ấy trước tiên quá lo âu vì cách đối xử của nàng nên bỏ việc đến yết kiến bậc Đạo sư để nghe thuyết pháp, song khi nàng đã hồi tâm, chàng lại đến. Bậc Đạo sư hỏi tại sao chàng không đến nghe Ngài thuyết giảng bảy tám ngày nay. Chàng kể lại mọi việc xảy ra. Bậc Đạo sư bảo: Lần này, ông không chịu nghe vợ và không đuổi cha ra khỏi nhà, nhimg trong một đời quá khứ, ông làm theo lời vợ bảo5 đã đem cha ra bỏ trong một nghĩa địa và đào cho ông lão một cái hố. Vào thời ông sắp giết cha, Ta được bảy tuổi và nhờ Ta kể công đức cha mẹ và cản ông khỏi tội giết cha. Thời đó, ông đã nghe lời Ta và nhờ việc săn sóc cha trong

lúc ông lão còn sống mà ông được sinh lên thiên giới. Thời ấy, Ta đâ thuyết giảng và báo cho ông biết trước để đừng bỏ rơi cha khi sinh vào một đời khác9 vì duyên cớ này nên ngày nay ông không chịu nghe theo lởi người đàn bà kia bảo và cha ông không bị giết hại.

34 KINH TIỂU Bộ

Nói vậy xong, theo lời thỉnh cầu của người ấy, Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, trong một làng kia ở Kãsi, một gia đình nọ có một con trai duy nhất tên gọi Vasitthaka. Chàng này nuôi nấng cha mẹ và sau khi mẹ mất, chàng phụng dưỡng cha như đã tả ở phần đầu. Nhưng có chỗ khác ở đây là khi người đàn bà bảo: uNhìn kia kìa! Cha chàng làm thế đó? thiếp cứ mãi van xin cha chàng đừng làm thế này thế nọ? cha chỉ nổi gian." Nàng lại nói tiếp: -Này phu quân, cha chàng hung dữ, độc ác lắm vì cứ mãi ẹây sự cãi vã. Một lão già lụ khụ như vậy, lại bị bệnh hoạn giày vò sắp chết đên nơi rồi nên thiếp không thể ở cùng nhà với ông được. Tnrớc sau gì ông cũng chết già thôi, vậy chàng hãy đem 6ng ra nghĩa địa9 đào hố ném ông vào và lấy cái cuốc đập đầu ông di, khi ông chet rồi hãy xúc đất lấp hố lại và để mặc đó! Cuôi cùng, vì cứ nghe mãi những lời đinh tai nhức 6c, chàng bảo: -Này nàng ơi, giêt người là việc hệ trọng, băng cách nào ta có thê làm thế được? Vợ đáp: -Thiêp sẽ chỉ cho chàng một cách. -Vậy cứ nói đi. Nào phu quân, rạng ngày mai, hãy đến nơi cha chàng ngủ, nói thật lớn với ông để mọi người đều nghe được, rằng có một con nợ của cha ở một làng kia mà chàng đã đến gặp nhimg gã không chịu trả tiên cho chàng. Nấu ông chêt thì gã ấy chăng bao giờ trả nợ nữa. Vậy hãy nói rằng hai cha con sẽ cùng đánh xe đến đó vào buổi sáng, rồi đến giờ đã định chàng hãy cột đôi bò vào xe, đưa đên nghĩa địa. Khi chàng đên đó, hãy chôn ông vào cái hô và la to lên như thê chàng bị cướp giữa đường và bị thương rồi gội đầu mà ra về. Chàng băng lòng làm theo lời bàn ây và săp săn chiêc xe bò lên đường. Lúc bấy giờ, người ấy có một con trai lên bảy tuổi nhimg rất khôn ngoan và thông minh. Cậu bé nghe lọt những chuyện mẹ nói và nghĩ thầm: ta thật là một ác phụ, đang cố thuyết phục cha ta giết ông nội. Ta muốn ngăn cản cha ta khỏi tội giết người nay." Cậu ta liền chạy nhanh đến nằm cạnh ông nội. Vào giờ phút người vợ dặn dò, Vasitthaka đã sắp sẵn chiếc xe bò. Chàng bảo: Cha oi, dậy di, ta đi đòi nợ. Rồi chàng đặt cha ngồi vào xe, song cậu bé ngồi vào xe trước tiên. Vasitthaka không thể cản con được nên cùng đem cậu đi ra Ĩiệhĩa địa với họ. Sau đó, đem cha già và con trai ra để ngồi riêng một nơi với chiếc xe, còn chàng bước xuống lấy cuốc và cái giỏ đến một nơi, giấu mình cho họ khỏi thấy rồi bắt đầu đào một lỗ vuông lớn. Cậu bé đi xuống theo cha và làm như thể không biết việc gì đang xảy ra, cậu ngâm vần kệ đầu tiên để mở lời:

CHUYỆN TIỀN THÂN 35

82. Chẳng rau để luộc, cũng không hành,
Chẳng bạc hà, cây để nấu canh,
Nếu chẳng cần, sao cha bới đất,
Một mình trong nghĩa địa rừng xanh?
Rồi cha cậu đáp lại bằng cách ngâm vần kệ thứ hai:

83. Ong nội già nua, quá yêu gây,
Do nhiều bệnh hoạn, khổ tràn đầy,
Cha chôn ông nội trong mô đó,
Cha chăng muôn ông sông thê này.
Nghe thế, cậu bé đáp lại qua nửa vần kệ:
Cha cầu việc ấy, tội đã gây?
Vì việc làm này độc ác thay!
Cùng với những lòd trên, cậu bé chụp lấy cái cuốc từ tay cha cậu và bắt đầu đào một hố khác không xa đó mấy.
Cha cậu liên đên gân hỏi tại sao con đào hô đó, cậu đáp lại băng cách ngâm hết vần kệ thứ ba:
84. Con sẽ thờ cha lúc tuổi gi
Như cha đối xử với ông nhà,
Theo phong tục ấy trong gia tộc,
Con cũng chôn cha dưới hố mà.
Người cha đáp lại qua vần kệ thứ tư:
85. Thằng bé nói lơi ác nghiệt thay,
Ông cha sao mắng mỏ như vầy,
Nghĩ rằng con trẻ rầy la bố,
Với bạn chí tình, tệ lắm đây!
Khi người cha nói vậy xong, cậu bé khôn ngoan ngâm ba vần kệ, một để đáp lời và hai để làm thành khúc thánh đạo ca:
86. Con không tồi tệ hoặc hung tàn,
Con đối với cha dạ thiết thân,
Nhimg việc này cha làm đại ác,
Sức nào gỡ lại, nếu sai lầm?
87. Người ác ý làm, hỡi Vasitthaka,
Hại người vô tội, mẹ cùng cha,
Đến khi người ấy thân vong hoại,
Địa ngục phải vào chắc chẳng xa.
88. Người dùng cơm nước? hỡi Vasitthaka,
Đem phụng dưỡng luôn mẹ với cha,
Người ấy đến khi thân hủy hoại,
Sẽ lên thiên giới hiển nhiên mà.
36 KINH TIỂU Bộ

Người cha sau khi nghe con thuyết giáo liền ngâm vần kệ thứ tám: 89. Thấy con không tàn nhẫn, vong ơn, Đối với cha đầy dạ mến thương, Chính bởi cha vâng lời của mẹ? Định làm việc ác thật kinh hồn. Khi nghe vậy, cậu bé bảo: Thưa cha, đàn bà hễ khi làm việc ác mà không bị khiển trách thì còn tái phạm mãi. Vậy cha phải uốn nắn mẹ

con để cho mẹ sẽ chẳng bao giờ làm lại một việc như vậy. Rồi cậu ngâm vần kệ thứ chín: 90. Vợ cha là ác phụ vô lương, Bà đã sinh con, chính mẹ con, Ta hãy đuổi bà ra khỏi cửa, Sợ bà gây việc khác cha buồn. Nghe lời đứa con khôn ngoan, Vasitthaka rất hoan hỷ bảo: Nào ta đi con! Chàng lại ngồi vào xe bò với cha và con mình. Lúc bấy giờ, người đàn bà gây tội ác ấy cũng sung sướng lắm vì tưởng rằng đã tống được con người xui xẻo ra khỏi nhà rồi. Nàng trét đầy phân bò ướt trên sàn và nâu một mẻ cháo gạo. Song khi nàng ngôi trông ra con đường mà họ sẽ trở vê9 nàng thây họ đang tiên đên: "Kia, chàng ta đã vê, lại có lão già xui xẻo ấy nữa." Nàng suy nghĩ, lòng đầy tức giận: "Hừ! Đồ vô dung/9 Nàng la lớn: Sao đem về cái của nợ mà chàng đã mang đi vứt ấy à? Vasitthaka không nói một lời và mở tháo dây chiếc xe bò ra. Rồi chàng bảo: -Cô nói gì thế? Chàng đánh cho nàng một trận nên thân rồi chụp đầu nàng tống ra khỏi cửa, cấm nàng đừng bao giờ đến làm bẩn cửa nhà chàng nữa. Rồi chàng tắm cho cha và con, chính chàng cũng tăm luôn và cả ba ngôi ăn cháo gạo. Còn người đàn bà độc ác liền đến ở nhà khác vài ngày. Sau đó5 cậu bé bảo cha: -Cha oi, vê việc này mẹ con chưa hiêu đâu. Bây giờ, ta thử chọc tức bà ây đi. Cha tung tin trong làng kia có cô cháu gái của cha, muốn săn sóc cha, ông và con, vì vậy cha định đem cô ây vê9 rôi cha lây hoa tươi và dâu thơm đê lên xe và cứ đi quanh vùng suôt ngày đên tôi mới vê nhà. Chàng làm theo như vậy. Những bọn đàn bà trong xóm nhà chàng đến bảo nàng: Chị có nghe nói chồng chị đã đi kiếm một cô vợ khác ở một chỗ nào đó chăng?

CHUYỆN TIỀN THÂN 37

Nàng kêu lên: Ôi, thế là ta tàn đời rồi, chẳng còn chỗ nào dành cho ta cả! Nhrnig nàng muốn hỏi thăm con nàng, vì thế nàng vội vã đi tìm con, sụp xuống chân nó, kêu khóc lên: Trừ con ra, mẹ chẳng có nơi đâu nương tựa nữa! Từ nay về sau, mẹ cố quyết chăm sóc cha con và ông nội như thể chăm sóc ngôi bảo tháp tuyệt đẹp vậy. Cho mẹ vào nhà lần nữa đi con! Cậu đáp: r 9

 Vâng, thưa mẹ. Nêu mẹ không làm gì như trước nữa thì con sẽ đê mẹ vào, thôi mẹ hãy vui lên nào! Và khi cha cậu về, cậu ngâm vần kệ thứ mười: 91. Bà vợ cha kìa, bạc ác thay, Người sinh con trẻ, chính là đây, Như voi được luyện rất thuần thục, Cho trở lui, người tội lỗi này. Cậu nói thế với cha xong liền đi gọi mẹ cậu vào. Nàng làm lành với chồng và cha chông xong, từ đó tánh tình thuân thục, tràn đây đức độ chân chính và săn sóc cả cha chông, chông cùng con rât chu đáo. Cả hai vợ chông cương quyết theo lời con khuyên nhủ, chuyên bố thí và làm các thiện sự rồi được sinh lên cộng trú với thiên chúng. *** Sau khi chấm dứt pháp thoại, bậc Đạo sư tuyên thuyết các sự thật. Lúc kết thúc các sự that, người con hiếu thảo được an trú vào Sơ quả (Dự lưu). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Lúc bấy giờ, hai cha con và nàng dâu ấy cũng là những người này, còn cậu bé khôn ngoan ấy chính là Ta.

§447. CHUYỆN ĐẠI NHÂN DHAMMAPÃLA (Mahãdhammapãlạiãtakà) ụ. IV. 50) Tục lệ nào hay Thánh đạo nào... Chuyện này bậc Đạo sư kể sau khi Ngài đã thành bậc Chánh Đẳng Giác, trong chuyến thăm viếng Kapilapura lần đầu tiên. Ngài trú ngụ tại vườn Nigrodha (cây đa) và nói về việc phụ vương không chịu tin lời đồn. Vào lúc ấy, chuyện kể rằng Đại vương Suddhodana (Tịnh Phạn), sau khi cúng dường một bữa cháo sữa đặc

kèm bánh tại cung điện của ngài cho đức Phật cùng hai mươi ngàn vị Tỷ-kheo, giữa bữa trò chuyện với đức Phật rất vui vẻ và nói:

38 KINH TIỂU Bộ

Bạch Thế Tôn, trong thời gian Thế Tôn hành trì khổ hạnh, có vài thần nhân đến gặp ta, đứng trên không và bảo: "Thái tử Siddhartha (Sĩ-đạt-ta)9 Vương tử của Đại vương đã chết d6i." Bậc Đạo sư liền hỏi: Tâu Đại vương, thế Đại vương có tin chuyện đó không? Bạch Thế Tôn, ta không tin. Ngay cả khi các thần nhân đến, bay lượn trên không và bảo ta như vậy ta cũng không tin mà còn bảo rằng vương tử của ta không thể chết được cho đến khi chứng đắc Chánh đẳng Chánh giác dưới gốc cây Bồ-đề. Bậc Đạo sư bảo: -Tâu Đại vương, xưa kia vào thời Mahãdhammapãla, ngay khi một vị giáo sư lừng danh thiên hạ đến bảo: "Con ngài đã chết, đây là xương của chàng", Đại vương cũng không tin và bảo: "Trong gia tộc ta, con cháu không bao giờ chết trẻ." Vậy thì làm sao bây giờ Đại vương lại tin được? Rồi theo lời thỉnh cầu của phụ vương, bậc Đạo sư kể một chuyện ngày xưa. *** Một thuở nọ? khi Vua Brahmadatta làm vua tại Ba-la-nại trong nước Kãsi, có một ngôi làng tên là Dhammapãla (Hộ Pháp), nó mang tên này vì có gia tộc một vị Dhammapãla cư ngụ tại đó. Do hành trì (duy trì việc thực hành) mười thiện nghiệp mà vị Bà-la-môn ấy nổi tiếng là một vị hộ pháp. Trong nhà vị ấy, ngay cả người làm công, tôi tớ cũng bố thí, giữ giới và hành trì các ngày trai giới. Thời ấy, Bồ-tát tái sanh vào gia đình trên, vị gia chủ đặt tên ngài là Dhammapãla. Vừa khi đên tuôi khôn lớn, cha chàng trao cho chàng một ngàn đồng tiền vàng và gửi chàng đến học ở Takkasilã. Chàng đến đó, học tập với một vị giáo sư lừng danh thế giới và trở thành đệ tử trưởng trong hội chúng gồm năm trăm nam tử. Vào lúc ây? trưởng nam của vị giáo sư từ trân và vị giáo sư được các đệ tử vây quanh giữa các bà con quyến thuộc, vừa than khóc vừa cử hành tang lễ cho con trai trong nghĩa địa. Lúc ấy, vị giáo sư cùng thân bằng quyến thuộc và tất cả các đồ đệ đều than khóc kêu gào, chỉ riêng Dhammapãla không khóc cũng chẳng than. Sau khi năm trăm nam tử từ nghĩa địa về, họ ngồi xuống trước vị giáo sư và nói: Ôi, chàng trai thật tốt đẹp, non trẻ thế mà phải chia lìa cha mẹ trong tuổi thanh xuân! Dhammapãla đáp: Non trẻ thay, đúng như các Hiên hữu nói! Này, tại sao chàng chêt ở tuôi thanh xuân? Trẻ con phải chết lúc còn niên thiếu thật là chẳng hợp lý chút nào. Chúng bạn liền đáp lại:

CHUYỆN TIỀN THÂN 39

Này Tôn giả, thế Tôn giả không biết rằng những người dù trẻ như vậy r

cũng phải chịu chêt sao? Ta biết điều ấy lắm, nhimg lúc còn non trẻ chúng không chết, người ta chết lúc người ta già. Thế không phải mọi pháp hữu vi đều giả tạm nhất thời hay sao? Chúng thật là giả tạm, đúng vậy, nhimg lúc tuôi còn niên thiêu con người không chêt, chỉ khi già người ta mới chêt thôi. Ồ, thế đó là tục lệ trong gia tộc ngài sao? -Phải, đó là tục lệ của gia tộc ta. Bọn thanh niên liền kể câu chuyện này cho vị giáo sư ấy nghe. Ông cho gọi Dhammapãla đến, hỏi chàng: Này Dhammapăla, có phải trong gia tộc con chẳng có người nào chết trẻ chăng? Chàng đáp: Thưa thầy, chính phải, đúng như vậy. Nghe nói thế, vị giáo sư nghĩ thầm: "Chàng nói chuyện này thật hy

hữu lắm thay! Ta muốn lên đường tới gặp cha chàng và hỏi chuyện ấy, nếu quả thực như vậy, ta sống theo giới luật chân chánh kia.” Thế là sau khi đã làm xong mọi việc cần làm cho cậu trưởng nam, khoảng bảy tám ngày sau đó, ông cho gọi Dhammapãla đến bảo: r ĩ

Này con, ta săp đi xa nhà? vậy lúc ta đi văng, con phải dạy bảo các đệ tử của ta. Nói thế xong, ông đi tìm xương của một con dê rừng, rửa sạch và ướp hương rồi đặt vào giỏ, sau đó mang theo một chú tiểu đồng. Ông rời Takkasilã, dần dần đi đến làng kia, tại đó ông hỏi đường đi đến nhà Dhammapãla và dừng lại ở cửa. Người đây tớ đâu tiên của vị Bà-la-môn trông thây vị này, dù đó là ai, cũng cất dù từ tay ông, cởi giày, cầm lấy túi xách trên tay tiểu đồng. Ông nhờ báo với thân phụ chàng rằng đây là giáo sư của Dhammapãla đang đứng ở cửa. _ Tốt lành thay! Ông nhờ báo với thân phụ chàng rằng giáo sư của Dhammapãla đang đứng ở cửa: "T6t lành thay!” Các gia nhân nói rôi đi mời vị thân sinh ra gặp ông. Vị thân sinh vội vã đến gần cửa và nói: "Xin mời vào!" Và ông dẫn đường vào nhà mình, mời khách ngồi xuống sàng tọa, ông làm bổn phận của chủ nhân như rửa chân vị kia, v.v... Khi vị giáo sư đã dùng cơm xong, hai vị ngồi đàm đạo thân thiết với nhau, vị giáo sư bảo: Này Tôn giả Bà-la-môn, Dhammapãla của ngài có trí tuệ sáng suốt, tinh

thông ba tập Vệ-đà và mười tám công trình học thuật, vì rủi ro đã mất mạng. Các pháp hữu vi đều giả tạm, xin ngài chớ đau buồn vì chàng. Vị Bà-la-môn vỗ tay cười lớn. Vị giáo sư hỏi: -Tại sao ngài cười, thưa Tôn giả Bà-la-môn? Vị này đáp: Bởi vì không phải con tôi chết đâu, chắc là người khác. Vị kia nói: Không dâu, thưa Tôn giả Bà-la-môn, chính con trai ngài chết chớ không phải người khác. Hãy nhìn kỹ xương chàng đây và tin tôi! Nói thê xong, ông giở đông xương ra và nói: Đây là xương con trai ngài. Người cha đáp: Có lẽ xương dê rừng hay xương ch6, chứ con trai tôi không chết được. Trong gia tộc tôi bảy đời nay chưa hề xảy ra chuyện như là chết lúc tuổi còn non. Vậy ngài đang nói sai sự thật. Rồi cả nhà cùng vỗ tay và cười lớn. Khi thấy việc kỳ diệu như thế, vị giáo sư rất hoan hỷ nói: Thưa Tôn giả Bà-la-môn, lề lối này trong gia tộc ngài Idiông phải là không có nguyên nhân, đó là những thanh niên không hề chết yểu. Tại sao các ngài không chết yểu? Ông hỏi bằng cách ngâm vần kệ đầu: 92. Tục lệ nào hay Thánh đạo nào, Quả này do thiện nghiệp từ dâu, Bà-la-môn, nói ta duyên cớ, Người trẻ trong dòng chẳng chết sao? Lúc ấy, vị Bà-la-môn giải thích những công đức gì đã đem lại kết quả là trong gia tộc mình không ai chết trẻ cả, ông ngâm các vần kệ sau: 93. Ta không lời (tói, sống hiền chân, Mọi ác nghiệp xa lánh, chẳng gần, Điều bất thiện ta đều tránh cả, Nên không ai chết giữa thanh xuân. 94. Nghe việc người ngu lẫn Trí nhân, 9

Việc người ngu trí chăng quan tâm,
Ta theo bậc Trí, ngu ta bỏ,
Nên chăng ai người chêt giữa xuân.
95. Trước khi bố thí, dạ hân hoan,
Lòng thật vui mừng lúc phát phân,

Khi bố thí xong, không hối tiếc,
Nên không ai chết giữa thanh xuân.
96. Ta mời đoàn lữ khách, La-môn,
Khất sĩ, Sa-môn9 mọi kẻ cân,
Ta đãi uống ăn, người đói khát,
Nên không ai chết giữa thanh xuân.
97. Cưới vợ? không khao khát vợ người,
Giữ lời loan phụng đã thề bồi?
Vợ hiền tiết hạnh tòng phu cả9
Nên các con không sớm bỏ đời.
98. Mọi người ứánh giết hại chúng sanh,
Cũng chẳng trộm đồ ở thế gian,
Không uông rượu say và nói dôi,
Nên không ai chết giữa thanh xuân.
99. Con được sinh từ vợ chính chuyên,
Tài cao, học rộng, xứng danh hiền,
Vệ-đà thông thạo, con toàn hảo,
Nên chẳng lìa đời giữa thiếu niên.
100. Gắng làm chân chánh đạt cao thiên,
Sông vậy từ cha đên mẹ hiên5
Đến mọi gái trai, anh chị nữa,
Nên không ai chết giữa thanh niên.
101. Mong cầu thiên giới, các gia nhân,
Trai gái thảy đều sống thiện lương,
Ngay bọn nô tỳ thấp kém nhất,
Nên không ai chết giữa thanh xuân.
Và cuôi cùng, qua hai vân kệ này? ngài tuyên thuyêt thiện nghiệp của những người bước trên đường chân chánh:
102. Chánh đạo cứu ai hướng chánh chân,
Khéo hành chánh đạo đạt hồng ân,
Phúc này ban tặng người làm chánh,
Người chánh không vào chốn khổ thân.19
103. Đạo đức hộ phò bậc chánh nhân,
Như cây che bóng giữa mưa tràn,
Con trai sống được nhờ hành thiện,
Tâm thiện cho người hộ pháp an,
19 Xem J. IV. 494, Ayogharajataka (Chuyện Vương tử Thiết Thất), số §510; Thag. V. 303, Dhammỉkattheragãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Dhammỉkă).

Còn đó là xương khô kẻ khác, Đống xương Tôn giả mới vừa mang. Khi nghe vậy, vị giáo sư đáp: > r -Cuộc hành trình của ta thật an lạc lăm thay, nó mang lại nhiêu kêt quả chứ không phải là không có kết quả! Đang lúc lòng đầy hoan hỷ, ông xin lỗi thân sinh Dhammapãla và nói thêm: Ta đến đây và mang theo mình một đống xương dê rừng cố ý để thử ngài, chứ con trai của ngài hiện đang bình yên mạnh khỏe. Xin ngài truyền cho ta những điều luật bảo tồn cuộc sống của gia

CHUYỆN TIỀN THÂN 43

Một thuở nọ9 tại Kosambĩ,20 có một vị vua cai trị mệnh danh là Kosambaka. Vào thời ấy, Bồ-tát đầu thai làm con của một gà mái sống trong một rừng tre, sau đó làm chúa cả đàn gà hàng trăm con ở trong rừng. Không xa nơi đó, có một con diều hâu tìm cơ hội bắt từng con gà trong đàn và ăn thịt, dần dần nó ăn hết những con gà, chỉ cồn Bồ-tát một mình sống sót. Ngài rất thận trọng trong lúc kiếm mồi và sống trong một rừng tre rậm. Tại đây, diều hâu không thể nào đến gần được, vì thế nó bắt đầu suy tính lập mưu để dụ dỗ ngài mà bắt lấy. Sau đó? nó đậu trên một cành cây gần đó và gọi: Này kê Hiên hữu, chuyện gì khiên ngài sợ ta? Ta mong muôn kêt bạn với ngài. Giờ đây, ở một nơi kia (nó nói tên nơi đó) có đầy thức ăn9 chúng ta hãy cùng nhau đến đó ăn và sống bàu bạn với nhau! Bồ-tát đáp: Không, thưa Tôn ông tốt bụng! Giữa ngài và ta không thể có tình bằng hữu được, xin hãy đi đi! Thưa Tôn giả, vì các tội ác trước đây của ta nên ngài không thể tin ta bây giờ, nhưng ta hứa với ngài rằng ta sẽ chẳng bao giờ làm như vậy nữa. Không, ta không muôn có bạn như vậy, hãy đi nơi khác, ta nói rôi đây! Đến lần thứ ba, Bồ-tát từ chối: -Với một người hay vật có những đặc tính như vậy chẳng bao giờ nên kết tình bằng hữu cả. Các vị thần hoan nghênh khi ngài khởi ngâm bài pháp, âm vang cả khu rừng: 104. Đừng đặt lòng tin bọn dối lừa9 Những ai chỉ biết lợi riêng tư, Hoặc người đã phạm nhiều điều ác, Những kẻ tỏ ra quá phụng thờ. 105. Lắm kẻ bản tâm giống lũ bò, Tràn đầy khao khát với tham 6, Nói lời thành thật nâng niu bạn, Song chẳng hề hành động thế mà. 106. Bọn chúng chìa tay lạnh trông trơn, Nói lời che giấu cả tâm hồn, Bọn người phù phiếm ta nên tránh, Những kẻ không hề biết nhớ ơn. 107. Nam nữ nào tâm chóng đổi thay, Đừng tin tưởng các bọn người này,

20 Kosambĩ (S. Kausãmbĩ;Kiều-thưởng-di;Câu-thiểm-di), một thị tứ của^xứ Vamsa (còn gọi Vatsa,Bạt-sa) nằm bên bờ sông đoạn giao lưu của sông Yamuna và sông Hằng. Tham khảoiMA. II. 74ỒỈ; AÂ. I. 170; DhA. I. 164ft Sn. V. 1010-13; Vỉn. I. 277; IL 184f; PsA. 491. Xem Buddhist Birth Stories (Những câu chuyện bôn sanh Phật giảo), p. 34.

Cũng đừng tin kẻ theo chiều hướng,
Làm hiệp ước rồi lại phá ngay.
108. Người bước theo đường ác vẫn đi,
Đên làm mọi việc cực gian nguy,
Liều thân, vô định, đừng tin n6,

Kiếm sắc trong bao có khác gì?
109. Nhiều kẻ nói năng thật dịu lành,
Những lời không phải tự tâm thành,
Lòng tin chớ đặt vào trong chúng,
Cố lay lòng nên giả thật tmh.
110. Khi kẻ ác tâm ây ngăm xem,
Thức ăn hoặc lợi nhuận kề bên, f
Nó hành động ác và đi mat,
Nhưng nó làm nguy bạn trước tiên.
Bảy vân kệ này được vị kê vương ngâm lên. Rôi bôn vân kệ tiêp theo được vị Pháp vương đọc khi đã là bậc Giác ngộ:
111. Lắm kẻ thù ra vẻ thiết thân,
Ra tay giúp đỡ sẵn sàng luôn,
Như ga rời bỏ diều hâu ấy,
Tốt nhất nên lìa những ác nhân.
112. Người nào không nhạy bén nhìn xa,
Y nghĩa việc làm diên biên ra,
Phải chịu bao cừu nhân chế ngự,
Ăn năn hối hận buổi sau mà.21
113. Nhanh trí, người nào nhận thấy ngay,
Việc làm mang ý nghĩa nào dây,
Như gà tránh bẫy diều hâu ấy,
Vậy tránh cừu nhân, phải chạy bay.
114. Bầy đó thông thường lại dối gian,
Giết người giấu kín giữa rừng hoang,
Như gà xa lánh diêu hâu ây, r
Người có nhãn quan phải kiêm đàng. Và một lân nữa, sau khi ngâm các vân kệ này, gà gọi diêu hâu lại khiên trách nó và bảo: Nếu ngài tiếp tục ở chốn này, ta sẽ biết việc cần phải làm.

21 Hai câu kệ 112-13, xem«z III. 133, Vãnarajãtaka (Chuyện con khỉ), số §342; J. II. 265, Kukkutcỳãtaka (Chuyện kê vương), số §383; J. III. 437, Sulasặịãtaka (Chuyện kiều nữ Sulasã)^ số §419.

Vì vậy, diều hâu đành bay đến nơi khác.
***
Sau khi chấm dứt pháp thoại này, bậc Đạo sư bảo:
 Này các Tỷ-kheo, ngày xưa cũng như bây giờ, Đê-bà-đạt-đa đã mưu toan sát hại Ta.
Rồi Ngài nhận diện tiền thân:
-Vào thời ấy, Đề-bà-đạt-đa là diều hâu và Ta chính là kê vương.

§449. CHUYỆN NAM TỬ ĐEO VÒNG TAI (Mattakundalifataka) ụ. IV. 59) Sao giữa rừng này có cậu trai... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một địa chủ có con trai mới chết. Tại Xá-vệ, người ta truyền rằng thần chết đã cướp mất cậu con trai thân yêu của một người địa chủ thường đến cúng dường đức Phật. Quá sầu muộn vì con, người ấy chẳng rửa mặt mày ăn uống gì cả, cũng chẳng đi làm công việc của mình hay đi phụng sự đức Phật mà chỉ kêu khóc: Ôi! Con yêu quý! Con đã bỏ ta mà đi trước rồi! Vào sáng sớm, khi bậc Đạo sư quán chiêu trần gian, Ngài thây cận y duyên để chứng đắc quả Dự lưu của người này. Vì vậy, ngày hôm sau, khi đã dẫn các đệ tử đi trong kinh thành Xá-vệ để khất thực và thọ dụng bữa cơm xong, Ngài bảo các đệ tử đi nơi khác, còn Ngài được Tôn giả Ānanda theo hầu đi đến nơi người này ở. Bọn gia nhân báo tin cho vị địa chủ biết bậc Đạo sư đã đến, sau đó họ sắp đặt sàng tọa và mời bậc Đạo sư ngồi xuống, rồi dẫn chủ nhà đến yết kiến bậc Đạo sư. Sau khi

46 KINH TIỂU BỘ

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì Ba-la-nại, cậu con trai của một vị Bà-la-môn rất giàu có khoảng mười lăm, mười sáu tuổi lâm bệnh nặng và khi chết được tái sanh vào cõi chư thiên. Từ lúc con trai chết, người Bà-la-môn thường đi đến nghĩa địa và than khóc rồi đi quanh đống tro tàn, bỏ các phận sự dở dang, ông cứ lang thang với tâm tư nặng trĩu u sâu. Một vị thiên tử khi đi dạo thấy vậy liền lập mưu để an ủi khổ đau của người kia. Chàng đến nghĩa địa lúc người này đang sầu bi, giả dạng làm chính con trai vị ấy và tô điểm đủ mọi thứ trang sức, chàng đứng một bên vừa ôm đầu trong hai tay vừa than khóc kêu gào. Vị Bà-la-môn nghe tiếng động và nhìn lên, lòng tràn đầy yêu thương đối với con trai mình liền dừng lại trước chàng và nói: Này con yêu quy, tại sao con đứng khóc giữa nghĩa địa này? Ong đặt câu hỏi qua vân kệ sau: 115. Sao giữa rừng này có cậu trai, Tràng

CHUYỆN TIỀN THÂN 47

120. Trước mắt, trời, trăng, lặn5 mọc dần, Sắc màu, đường hướng vẫn không ngừng, Còn ai thấy được hồn người chết, Vậy kẻ nào ngu lúc khóc than? Chàng trai nói vậy xong, vị Bà-la-môn tỉnh ngộ liền ngâm kệ: 121. Giữa ta, hai kẻ khóc than thân, Chàng thật khôn, ta thật độn đần, Quả đúng, đòi hồn người đã chết, Khác nào con trẻ khóc đòi trăng? Lúc ấy, vị Bà-la-môn được an ủi nhờ lời lẽ của chàng trai kia liền cám ơn chàng bằng cách ngâm các vần kệ cuối cùng: 122. Lòng ta thiêu đốt nóng bừng, Như khi người đổ dầu trong lửa đào, Chàng đà đem nước lạnh vào, Và chàng dập tắt khát khao, tủi buồn.22 123. Vì con, bao nỗi sầu tuôn, Mũi tên độc căm trong hôn của ta, Chàng đà an ủi giải khuây, Nỗi niềm bi thiết, nhổ ra tên này. 124. Tên vừa nhổ, khỏi đau ngay, Giữ tâm thanh thản, ta rày khinh an, Nghe lời chân thật hỡi chàng, Ta không còn phải khóc than muộn phiền. Lúc ấy, chàng trai bảo: -Này ngài Bà-la-môn, ta chính là người con trai mà ngài đang thương khóc, ta đã được tái sanh vào cõi chư thiên. Vậy từ đây xin đừng sầu muộn vì ta nữa mà hãy bố thí, giữ gìn giới đức và hành trì ngày trai giới! Với lời khuyến giáo này, chàng trở về cõi của mình. Còn vị Bà-la-môn tuân theo lời khuyên của chàng nên sau khi làm nhiều công đức bố thí cùng các thiện sự khác, ông mạng chung và tái sanh vào cõi chư thiên. *** Sau khi chấm dứt pháp thoại này, bậc Đạo sư

tuyên thuyết các sự thật. Bấy giờ, vào lúc kết thúc các sự thật, người địa chủ đã được an trú vào Sơ quả (Dự lira). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thời ấy, Ta chính là vị thiên tử đã nói lời thuyết giáo này.

22 Ba câu kệ 122-24, xem J. III. 156, Sujatajataka (Chuyện chàng Stỳãtà), số §352; J. III. 214, Mỉgapotakcỳãtaka (Chuyện chủ nai con), số §372; J. III. 389, Somadattajataka (Chuyện voi con Somadatta), số §410; J. IV. 84, Ghatajataka (Chuyện Trí giả Ghata), số §454.

§450. CHUYỆN PHÚ ÔNG KEO KIỆT BILÃRI (BiỊãrikosiyạiãtakd) (J. IV. 62) Khi món ăn không có giữa nôi... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo nhiệt tâm bố thí. Chuyện kê răng sau khi nghe thuyêt pháp, từ lúc hành trì giáo lý, vị này rât nhiệt tâm bố thí, khát khao bố thí. Chưa bao giờ ông ăn chén cơm đầy trừ khi đã chia phần cho kẻ khác, ngay cả nước cũng không uống nếu không đem cho kẻ khác. Ông chuyên tâm bố thí như vậy. Thời ây? chúng Tỷ-kheo băt đâu nói vê các đức tính của ông trong pháp đường. Bậc Đạo sư đi vào hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì khi ngồi tại đây. Các vị ấy trình Ngài. Ngài cho gọi vị Tỷ-kheo ấy đến và hỏi: Này Tỷ-kheo? có phải đúng như Ta đã nghe là ông nhiệt tâm bố thí, khát khao bố thí chăng? Ông đáp: Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bậc Đạo sư bảo: Này các Tỷ-kheo? ngày xưa, người này không có tín tâm nên không tin tưởng một điều gì, đến như một giọt dầu trên đầu ngọn cỏ cũng không muốn cho ai. Sau đó, Ta điều phục người ấy, giáo hóa làm cho thuần thục và dạy cho kết quả của bố thí nên hỷ tâm bố thí này không rời người ấy ngay cả khi đã sang một đời khác. Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bô-tát sinh vào một gia đình giàu có. Khi đến tuổi khôn lớn, ngài được hưởng tài sản và khi thân phụ mất di, ngài tiếp nhận địa vị phú gia của cha ngài. Một ngày kia, khi xem xét lại sự giàu sang của mình, ngài suy nghĩ: "Tài sản của ta đây dĩ nhiên đầy đủ lắm, song những vị đã tích lũy tài sản ấy nay ở đâu rồi? Ta phải phân chia tài sản ra và bố thí." Vì thê, ngài xây một bô thí đường, trong lúc sinh thời, ngài bô thí rộng rãi và khi sắp mạng chung liền giao phó cho con trai ngài không được làm gián đoạn việc hành trì bố thí, còn ngài tái sanh làm Thiên chủ Đế-thích ở cõi trời Ba Mươi Ba. Con trai của ngài cũng bố thí như thân phụ đã làm rồi giao trọng trách ấy cho con trai mình và tái sanh lên làm Canda (thần Mặt trăng) giữa thiên chúng. Con trai vị này trở thành Suriya (thần Mặt trời)5 lại sinh ra một người con trở thành thần lái xe Mãtali. Con trai vị này tái sanh làm Pancasikha (Ngũ Kế), một vị gandhabba (càn-thát"bà)9 nhạc thần của Thiên chủ.

CHUYỆN TIỀN THÂN 49

Song người con trai thứ sáu trong dòng họ này lại không có tín tâm, tàn nhẫn, không thương người, keo kiệt. Người này phá hủy, đốt cháy hết bố thí đường, đánh đập các hành khất, đuổi họ đi nơi khác làm ăn? chẳng hề cho ai chút gì dù bằng một giọt dầu ở đầu ngọn cỏ. Lúc ấy, Thiên chủ Đấ-thích nhìn lại các việc của ngài trong quá khứ, tự hỏi: "Truyền thống bố thí của ta có được tiếp tục chng?" Suy nghĩ thế, ngài nhận xét:

"Con trai ta tiếp tục bố thí, tái sanh làm Canda, con trai nó là Suriya, cháu nó là Mãtali, và chắt nó là Pancasikha, nhưng đứa con thứ sáu trong dòng họ đã phá bỏ truyền thống kia." Lúc ấy, ngài chợt có ý nghĩ này5 ngài muốn đi điều phục con người độc ác kia và dạy cho nó kết quả của bố thí. Vì vậy ngài triệu tập Canda, Suriya, Mãtali, Pancasikha đến gặp ngài và bảo: -Này các Hiền giả, người con thứ sáu trong dòng họ ta đã phá bỏ truyền thống gia đình, nó đã đốt bố thí trường, đuổi đánh bọn hành khất đi chỗ khác và không cho ai chút gì cả. Vậy ta phải điều phục nó. Thê là ngài cùng họ lên đường đi đên Ba-la-nại. Vào lúc ây? phú gia kia phải đến chầu vua và khi đã trở về5 đang đi đi lại lại dưới tháp canh thứ bảy, nhìn theo con đường. Thiên chủ bảo các vị thần: Các Hiền giả, hãy đợi cho đến khi ta bước vào rồi hãy lần lượt theo sau! Cùng với những lời này, ngài bước tới và đứng trước phú gia kia, bảo ông: Này đại phú gia, hãy cho ta ăn với! Này Bà-la-môn, chẳng có gì ở đây cho ngài ăn cả, hãy đi nơi khác! -Này đại phú gia, khi các Bà-la-môn khât thực thì chăng nên từ chôi. Này Bà-la-môn? trong nhà ta chẳng có thức ăn nấu sẵn, cũng chẳng có thức ăn để nấu. Hãy đi đi! Này đại phú gia, ta muôn đọc một câu kệ cho ngài, hãy lăng nghe! Ta chẳng muốn nghe kệ gì cả, hãy đi đi, đừng đứng ở đây! Nhưng Thiên chủ không để ý lời ông và ngâm hai vần kệ: 125. Khi món ăn không có giữa nồi, Thiện nhân tìm, vẫn muốn cho người, Còn ngài đang nấu thì không tốt, Nếu chẳng muốn chia sẻ với ai. 126. Phóng dật, xan tham, kẻ chối từ, Chẳng hề đem bố thí bao giờ? Còn người nào thích làm công hạnh, Là một Trí nhân, phải biết cho.23 Khi người này nghe nói vậy liền đáp: Thôi được, xin vào ngồi đó, ngài sẽ được ăn đôi chút.

23 Hai câu kệ 126-27, xem s. I. 18, Maccharỉsutta (Kinh Xan tham).

Thiên chủ Đế-thích vừa bước vào vừa ngâm lại các vần kệ ấy và ngồi xuống.
Ke đó Canda bước lên xin thức ăn. Người đó bảo:
- Chẳng có thức ăn cho ngài đâu, hãy đi đi!
Vị kia đáp:
Thưa đại phú gia, có một vị Bà-la-môn ngồi trong đó, ta đoán chắc hẳn có đọc kinh chúc phúc của Bà-la-môn nên ta cũng bước vào.
Người đó bảo:
Chẳng có đọc kinh chúc phúc của Bà-la-môn nào cả. Đi ngay đi!
Lúc ấy, Canda nói:
Thưa đại phú gia, xin nghe chừng này.
Rồi ngài ngâm hai vần kệ:
127. Sợ khi khát nước hoặc thèm cơm,
Khiến bọn xan tham phải hoảng hồn,
Trong cõi đời này, đời kế nữa,
Bọn ngu kia phải trả hoàn toàn.
128. Vậy nên bố thí, tránh xan tham,
Rửa sạch tâm nhơ ác dục tràn,

Trong cõi đời sau, nhiều thiện nghiệp,
Sẽ là nơi trú, tuyệt an toàn.24
Sau khi nghe những lời như vậy xong, ông bảo:
-Thôi được, xin bước vào và ngài sẽ được ăn một chút.
Vị kia bước vào ngồi xuống với Thiên chủ Đế-thích. Sau khi đợi một lát nữa, Suriya bước lên và xin ăn băng cách ngâm hai vân kệ:
129. Thật khó làm như các thiện nhân,
Phát ban như các vị đem ban,
Khó mà kẻ ác làm theo được,
Theo pháp Hiền nhân chẳng dễ dàng.25
130. Vậy thì khi phải giã từ trần,
Kẻ ác, người hiền bỏ thế gian,
Kẻ ác tái sanh vào địa ngục,
Người hiền sinh ở cõi thiên đàng.
Vị phú gia thấy chẳng cách gì thoát được chuyện ấy, đành bảo:
24 Tham chiếu: s. I. 18, Maccharisutta (Kinh Xan tham); s. I. 32, Annasutta (Kinh Đồ ăn); s. I. 57 Serĩsutta (Kinh Serĩ); s. I. 71, Pỉyasutta (Kinh Thân ảĩ)\ s. I. 91, Dutỉyaaputtakasutta (Kỉnh thử haỉ vê không có con);Ả. III. 41, Kãladãnasutta (Kinh Cho đúng thời); Pháp cú kinh uHảo hỷ phâm,9 (T.04. 0210.24. 0567c! 1); Xuất diệu kinh pham,;(04. 0212.6. 0649a06); Pháp tập yếu tụng kỉnh "Ai lạc ẩm" (T.04. 0213.5. 0779c23). 25 Hai câu kệ 129-30, xem J. II. 86, Duddadajataka (Chuyện khó cho), số §180; J. VI. 481, Vessantarcỳãtaka (Chuyện Đại vương Vessantarã), số §547; s. I. 18, Maccharỉsutta (Kinh Xan tham).

CHUYỆN TIỀN THÂN 51

Thôi được? xin bước vào và ngôi với các vị Bà-la-môn này5 rôi ngài sẽ được ăn đôi chút.
Mãtali, sau khi chờ đợi một lát nữa, cũng bước lên xin ăn và được bảo là không có thức ăn. Vừa mới nghe lời ây được thôt lên, vị này liên ngâm vân kệ thứ bảy:
131. Có người ít của vẫn đem ban,
Có kẻ không cho dẫu của tràn,
Người ít của cho không thể kém,
Kẻ kia ban phát cả ngàn lần.26
Ông bảo vị này:
—Thôi được, xin vào ngôi xuông!
Sau khi đợi thêm một lát, Pancasikha bước lên xin ăn. Ông đáp:
Không c6, hãy đi đi!
Ngài bảo:
Ta đã đến thăm nhiều nhà rồi! Ở đây chắc phải có bữa cơm cúng dường các Bà-la-môn chứ5 ta đoán thế.
Rôi ngài băt đâu nói với ông và ngâm vân kệ thứ tám:

132. Dù sống chắt chiu, phải chánh chân,
Con nhiều, của ít vẫn đem phân,
Trăm ngàn người cúng ngàn đông bạc,
Chẳng sánh quà con của tiện dân.27
Vị phú gia suy nghĩ lại khi nghe lời của Pancasikha. Rồi ông ngâm vần kệ thứ chín đê yêu câu vị ây giải thích giá trị ít oi của các vật bô thí kia:
133. Sao dồi dào lễ vật cao sang,
Giá trị không bằng vật chánh chân?
Ngàn bạc từ trăm ngàn phú hộ,
Sao không băng vật của cùng bân?
Pancasikha ngâm vần kệ kết thúc để đáp lời:
134. Nhiêu người sông độc ác hung tàn,
Đàn áp, giết rồi lại phát ban,
Thí vật chua cay, tàn nhẫn ấy,
Thua xa quà tặng với chân tâm?
Ngàn bạc từ trăm ngàn phú hộ?
Chẳng sánh quà con của tiện dân.
Nghe lời thuyết giáo của Pancasikha xong, ông đáp:
Thôi được, xin ngài vào nhà ngôi xuông, ngài sẽ được ăn đôi chút.
26 Xem s, I. 18, Maccharîsutta (Kinh Xan tham); s. I. 20, Sãdhusutta (Kỉnh Lành thay). 27 Ba câu kệ 132-34, xem s. I. 18, Maccharîsutta (Kinh Xan tham).

Rồi ông cũng vào ngồi với các vị kia. Sau đó, phú ông keo kiệt BiḶãri ra hiệu cho một tỳ nữ, bảo nàng: Hãy đem cho các Bà-la-môn đằng kia một đấu thóc còn vỏ! Nàng ấy đem thóc đến gần các vị, bảo các vị rằng: Nhận thóc rồi đem nơi khác nấu mà ăn. Các vị đáp: Ta chưa hề đụng đến thóc còn vỏ trấu. -Thưa ông chủ, các vị ây bảo chưa hê đụng đên thóc còn vỏ. Được, vậy thì cho các ông gạo đã xay! Nàng ấy đem gạo đã xay và bảo các vị nhận. Các vị bảo: -Chúng ta không nhận thứ gì chưa nấu chín. Vậy thì nấu cho họ một ít thức ăn của bò trong cái nồi và đem ra mời khách. Năm vị câm lên môi người một miêng và đặt vào môm? song đê nó dính vào cổ họng rồi trợn mắt lên. Các vị bất tỉnh nằm đó như chết rồi. Cô nữ tỳ thấy thế nghĩ chắc các vị đã chết, nàng hoảng sợ chạy đi báo phú ông: Thưa ông chủ, các Bà-la-môn này không nuốt nổi thức ăn của bò nên chết 7 À•I cả roi! * Ong suy nghĩ: "Bây giờ dân chúng sẽ trách măng ta, bảo gã độc ác này đem đống thức ăn của bò cho các Bà-la-môn yếu đuối và các vị ấy không nuốt nổi nên đã chết." Sau đó, ông bảo cô nữ tỳ: Mau đi chôn cất hết thức ăn trong bát của họ, rồi nấu cho họ một ít món đủ thứ gạo ngon nhất. Nàng tuân lời. Phú ông tìm một số khách qua lại trên con đường gần đó, khi đã tập hợp số người ấy lại với nhau, ông bảo: Ta đã cúng dường các Bà-la-môn này thức ăn giông như các thức ta vân ăn, nhimg các vị tham lam nuôt từng miêng lớn, vì ăn như vậy nên thức ăn măc ở cô họng và phải chêt. Ta mời các ngài đên làm chứng cho ta vô tội. Trước đám đông

đang tụ tập như vậy, các vị Bà-la-môn đứng dậy, vừa bảo vừa nhìn vào đám đông: Các vị hãy xem sự dôi trá của phú gia này! Ong bảo cho chúng ta thức ăn của ông đấy! Một đống tạp nhạp thức ăn của bò là những thứ ông đã đem cho chúng ta trước tiên, sau khi chúng ta nằm như chết, ông bảo người nhà nấu thức ăn này đây. Rồi các vị ấy nhả ra từ miệng những thứ đã ăn, rồi chỉ những thứ đó. Đám đông trách mắng vị phú gia, hét lớn: Đồ ngu si, mù quáng! Ông đã phá bỏ phong tục gia đình ông. Ông đốt bố thí đường, ông đã nắm cổ các hành khất tống ra đường, giờ đây khi bố thí các

CHUYỆN TIỀN THÂN 53

Bà-la-môn yêu đuôi này, ông lại cho một đông thức ăn cho bò. Đên lúc ông sang thế giới bên kia, chắc ông sẽ mang hết tài sản trong nhà buộc thật chặt quanh cổ đấy! Vào lúc ấy, Thiên chủ Đấ-thích bảo đám đông: Các người có biết tài sản này là của ai chăng? Chúng tôi không biết. Ngài bao: Chắc các người có nghe nói một đại phú thương ở Ba-la-nại, ngày xưa sống ở thành này đã xây một bố thí đường và bố thí rất rộng rãi? Họ đáp: -Thưa có5 chúng tôi có nghe nói về ông ấy. Ngài bảo: Ta chính là vị thương gia đó, nhờ các vật tài thí ấy ta được làm Thiên chủ Đế-thích. con trai ta đã không phá vỡ truyền thống gia đình, trở thành thần Canda; con trai nó là Suriya và cháu trai của nó là Pancasikha. Trong các vị này, đằng kia là Canda, đó là Suriya và đây là thần lái xe Mãtali, còn đây nữa là Pancasikha, nhạc thần, ngày xưa là cha của kẻ độc ác đằng kia ấy. Bố thí tạo công đức lớn như vậy, cho nên người có trí phải làm công đức. Nói vậy xong, với ý định đánh tan các môi nghi hoặc của dân chúng đang tụ tập tại đó? các ngài bay lên không gian và đứng vững trên không. Nhờ thần lực của các ngài, hiện ra một đoàn tùy tùng đông đảo vây quanh. Toàn thân các ngài sáng rực lên? vì thế toàn thể kinh thành như ở trong đống lửa lớn. Sau đó, Thiên chủ Đế-thích bảo đám đông: Chúng ta đã rời thiên giới vinh quang để đến đây và chúng ta đến chỉ vì kẻ độc ác BiḶãrikosiya này, người cuối cùng trong dòng họ, người tàn phá cả giống nòi của mình. Với lòng lân mẫn mà chúng ta đến, vì chúng ta biết ác nhân này đã phá bỏ truyền thống gia đình, đốt bố thí đường, nắm cổ hành khất tống ra ngoài, vi phạm phong tục của nhà ta và do từ bỏ bố thí, nó sẽ tái sanh vào địa ngục. Ngài thuyết giáo cho đám đông như vậy xong lại nói về công hạnh của bố thí. BiḶãrikosiya chắp hai tay thỉnh cầu và phát nguyện: Tâu Thiên chủ, từ nay trở di, con xin nguyện sẽ không phá bỏ phong tục gia đình nữa mà con sẽ bố thí. Bắt đầu ngay hôm nay, con quyết chẳng bao giờ ăn mà không chia phần cho kẻ khác các vật dụng của riêng con, ngay cả nước uống và cả tăm xỉa răng con dùng cũng vậy. Thiên chủ Đế-thích đã điều phục ong ta như vậy, làm cho ông biết xả thân và an trú ông trong ngũ giới rồi trở về cõi của ngài. Còn vị phú gia cứ bố thí suốt cả đời nên được tái sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba. ***

54 KINH TIỂU

CHUYỆN TIỀN THÂN 55

135. Màu lông tươi đẹp, dáng thanh tao,
Thân thê tròn xinh, ửng săc đào,
Này ngỗng, đúng là bạn tuyệt mỹ,

Năm căn và mặt sáng ngời sao!
136. Trong khi đậu ở bến sông Hằng,
Cá tráp, cá vền, ngỗng vẫn ăn,
Cá chép cùng nhiều loài cá khác,
Trên dòng sông nước lội tung tăng.
Hồng nga liền cãi lại quạ bằng cách ngâm vần kệ thứ ba:
137. Ta chăng ăn bây cá giữa dòng,
Cũng không nằm nghỉ ở trong rừng,
Mọi loài rong cỏ, ta nuôi sông,
Này bạn, đó là món ngỗng ăn.
Lúc ấy, quạ ngâm hai vần kệ:
138. Ta chăng tin theo ngông giãi bày,
Xác minh thực phẩm nó ăn đầy,
Của ngon trong xóm ngâm dầu muối,
La món ta ăn sông môi ngày.
139. Món cơm tinh sạch, đẹp làm sao,
Có kẻ làm xong, lại đổ vào,
Món thịt ấy, nhưng này bạn ngỗng,
Sắc ta không giống bạn đâu nào.
Ngay sau đó hông nga ngâm cho quạ nghe các vân kệ còn lại, nêu rõ lý do tại sao quạ có màu lông xâu xí và thuyêt giảng đức tính chân chánh:
140. Ngắm xem tội ác ở lòng ngươi,
Làm hại, phá tan cả cuộc đời?
Lo sợ? kinh hoàng, ngươi ẩm thực,
Nên ngươi có được săc này thôi.
141. Quạ ơi, lầm lạc khắp trên trần,
Tội ác trong đời trước hóa thân,
Bạn chẳng thích đồ ăn uống nữa,
Chính màu này quạ phải mang luôn.
142. Này bạn, vì ta chăng hại ai,
Cũng không lo lắng, dạ an hoài,
Cũng không có việc gì sầu muộn,
Sợ hãi gì do kẻ địch ngoài.
143. Vậy bạn này nên sống dũng cường,
Giã từ đường lối sống vô lương,

Trên đời tiến bước không làm hại,
Tât cả cùng yêu men tán dương?9
144. Người nào thân ái với muôn loài,

Không hại và không bảo hại ai,
Không quấy nhiễu, không ai quấy nhiễu,
Không thấy gì sân hận vì người.29
30
Vậy nếu bạn muốn được mọi người thương mến, hãy từ bỏ các ái dục!
Hồng nga này thuyết giảng đạo đức chân chánh, đã nói như vậy. Quạ đáp:
Đừng nói tầm phào với ta về cách sống của bạn.
Xong nó vừa kêu lên "quạ, quạ" vừa bay mất qua không gian đến bãi phân ở thành Ba-la-nại.
***

Khi bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại này xong. Ngài thuyết giảng các sự thật. Bấy giờ, lúc kết thúc các sự thật, vị Tỷ-kheo tham lam đã được an trú vào Tam quả (Bất lai). Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Thời ây, Tỷ-kheo tham lam này là con quạ, mẹ của La-hâu-la là chim bạn của hông nga và Ta chính là hông nga.

§452. CHUYỆN VẤN ĐÈ TRÍ TUỆ (Bhũrìpanhajãtakàỷỵ (7 IV. 72) Chuyện này sẽ được kể trong Chuyện đường hầm vĩ đại}132

§453. CHUYỆN ĐIỀM LÀNH LỚN (Mahãmangaảịaịãtaka)33 (J. IV. 72) Hiên bày chân ỉỷf giải nghi nan... Chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về Kinh Điềm lành (Tiểu tụngf kinh số 5). Tại kinh thành Vương Xá, vì một lý do này nọ, một đám đông tụ họp trong nhà nghỉ của vua, giữa những người ấy có người đứng dậy, bước ra nói: Hôm nay là ngày có điềm lành.

29 Xem Miln. 185, Ahimsãnỉggahapanha (Câu hỏi về sự không hãm hại và sự trấn áp). 30 Xem 4 IV. 150, Mettãsutta (Kinh Tâm từ); It. 19, Mettãbhãvanãsutta (Kinh Tu tập tâm từ). 31 Xem J. IV.Ạ351, Mahãvãnỉjcỳãtaka (Chuyện vị đại thương nhâri), số §493; «7. V. 232, Mahãbodhijãtakạ (Chuyện Hiền giả Mahãbodhỉ), số §528; J. VI. 4, Mugapakkhajataka (Chuyện Vương tử què cam), số §538; J. VI,262, Vĩdhurapanditạịãtaka (Chuyện bậc Đại trí Vìdhura), chuyện này trong bản Tích Lan và PTS là số 545, trong ban CST là số 546. 32 Xem J. VI. 330, Mahãunĩmaggạịãtaka (Chuyện đường hầm yĩđại). Chuyện này^trong bản PTS ỉà số 546. Bản Tích Lan viết Ummaggqịãtakạ, số 546. Bản CST viết Umangcỳãtaka, số 542. Bản Thái Lan và Campuchia viết Mahosadhạịataka, số 542. 33 Xem Pv. 25; PvA. 93, Kanhapetavatthu (Chuyện ngạ quỷ Đại vương Kaụha).

CHUYỆN TIỀN THÂN 57

Một người khác nghe được, bảo rằng: "Người kia bước ra và nói đến 6điềm lành' này, vậy người ấy muốn nói gì qua cái gọi là điềm lành nảy?" Người thứ ba bảo: -Dâu hiệu gì có vẻ may măn thì đó là điêm lành, ví dụ một người thức dậy sớm và thấy một con bò đực toàn trắng hay một người đàn bà có thai, hay con cá màu đỏ? hay cái bình nước đầy đến tận miệng, hoặc bơ tươi hoặc bơ đặc, hoặc y phục mới chưa giặt, hoặc cháo gạo thì chẳng có điềm nào tốt hơn nữa. Vài kẻ bàng quan bình phẩm lời giải thích này: Nói hay đấy! Song có người khác chen vào: -Ồ không, chẳng có điềm gì trong việc ấy cả,

chỉ lời nói bạn nghe mới là điềm. Có người nghe người ta nói: "Đầy dủ", rồi lại nghe Tớn đầy dq‘‘ hoặc “gang lớn”, hoặc nghe chúng bảo: "An di" hay "nhai di” thi chẳng có điềm nào tốt hơn nữa. Một sô kẻ bàng quan bảo: -Nói hay đấy! Và họ bình phẩm lời giải thích này. Một người khác lại nói: Chăng có điêm gì trong mọi chuyện ây cả. Hê vật gì bạn đụng chạm đên mới là điềm. Nếu một người thức dậy sớm, đụng vào đất hay cỏ xanh, phân bò tươi, chiếc áo sạch, cá màu đỏ, vàng hay bạc, thức ăn... thì chẳng có điềm gì tốt hơn nữa. Ở đây, vài kẻ bàng quan lại tán đồng và bảo là khéo nói. Và sau đó, số người theo phái chủ trương các điềm do mắt thấy, điềm về âm thanh, điềm về xúc chạm chia làm ba nhóm, không ai thuyết phục ai được. Từ chư thần trên mặt đất đến Phạm thiên giới, không ai có thể xác định điềm là như thế nào. Thiên chủ Đế-thích nghĩ thầm: "Giữa chư thiên và loài người, còn ai ngoài đức Thế Tôn có thể giải đáp đúng vấn đề điềm triệu. Ta muốn đi đến đức Thế Tôn và đặt vấn đề với Ngai/9 Thế là ban đêm Thiên chủ đến thăm đức Thế Tôn, đảnh lễ Ngài và chắp tay vào nhau để thỉnh cầu, Thiên chủ đặt câu hỏi bắt đầu bằng chư thiên và nhân loại. Sau đỏ, bậc Đạo sư dùng mười hai vần kệ nói cho Thiên chủ biết ba mươi tám điềm lành lớn. Và trong khi Ngài ngâm những lời kinh điềm lành ấy, lần lượt chư thiên lên đên con số một triệu triệu vị đăc Thánh quả A-la-hán, còn những vị đắc ba Đạo, Quả kia thì không sao kể xiết. Thiên chủ nghe xong các điềm lành liền trở về cõi của mình. Khi bậc Đạo sư nói các điềm lành xong, thế giới loài người và thiên giới đồng tán thành và bảo: Thật là khéo nói! Sau đó trong pháp đường, Tăng chúng bắt đầu bàn luận về công đức của đức Như Lai:

Này các Hiên giả, vân đê điêm triệu vượt phạm vi hiêu biêt của mọi người, nhưng Ngài đã tuệ tri tâm của loài người và chư thiên, cùng giải tỏa các mối nghi của quàn chúng như thể Ngài khiến mặt trăng hiện lên trên bầu trời. Ôi9 đức Như Lai là một bậc Đại Trí, này các Hiền giả! Bậc Đạo sư bước vào hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì trong lúc ngồi tại đó. Tăng chúng trình với Ngài, Ngài bảo: -Này các Tỷ-kheo, chẳng vi diệu gì khi Ta giải đáp vấn đề điềm lành vì nay Ta đã đạt trí tuệ tối tìiắng mà ngay cả khi Ta còn là Bồ-tát trên trần gian, Ta cũng đã giải đáp các mối nghi hoặc của chư thiên và loài người bằng cách trả lời vấn đề điềm lành. Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ. *** Một thuở nọ, Bô-tát tái sanh vào một thị trân trong một gia đình Bà-la-môn giàu c6, cha mẹ đặt tên ngài là Rakkhita (Bảo Hộ). Khi khôn lớn và đã hoàn thành việc học tập tại Takkasilã, ngài cưới vợ. Sau khi song thân qua đời, ngài kiểm tra lại gia sản, suy nghĩ kỹ9 ngài phân chia tài sản để bố thí và điều phục các tham dục rồi ngài trở thành ẩn sĩ trong vùng Tuyết Sơn. Ở tại đó, ngài tu tập các thắng trí và an trú tại một nơi, tự nuôi sống bằng các thứ củ quả rừng. Theo thời gian, đệ tử của ngài rât đông, gôm năm trăm vị cùng sông với ngài. Một ngày kia, các ẩn sĩ này đến gần Bồ-tát nói như sau: Bạch Tôn su, khi mùa mưa đến, xin cho chúng con xuống vùng Tuyết Sơn, đi qua đồng bằng để kiếm muối và các thứ gia vị, nhờ vậy thân thể chúng con sẽ được khỏe mạnh và chúng con sẽ thành tựu đời sống tu hành. Ngài bảo: -Được rồi, các con cứ đi. Còn ta sẽ ở lại nơi này. Thế là các vị từ giã ngài, đi xuống từ vùng Tuyết Sơn, tiến hành trên lộ trình đến tận Ba-lanại, tại đó các vị trú ngụ ở trong ngự viên. Dân chúng đón tiếp các vị rất trọng thể và nồng nhiệt. Lúc bấy giờ, một ngày kia, có đám

đông tụ tập trong nhà nghỉ của cung vua tại Ba-la-nại và vấn đề điềm triệu được đưa ra bàn cãi. Lúc ấy, cũng như trước kia, đám đông không thây ai có đủ khả năng đánh tan môi hoài nghi của mọi người và giải đáp vấn đề điềm triệu, vì thế họ đi đến ngự viên đặt vấn đề cùng hội chúng Hiền nhân kia. Các

CHUYỆN TIỀN THÂN 59

Này các Hiên giả, Tuyêt Sơn quá xa xôi và khó đi lăm đây, chúng ta không thể nào đến đó được. Xin các Hiền giả đích thân đi về gặp vị Bổn sư và xin hỏi ngài vấn đề ấy. Sau khi các vị đã biết rồi, hãy trở lại đây nói cho chúng ta biết được chăng? Các vị ấy hứa sẽ làm như vậy, khi các vị trở về gặp vị Bổn su, đảnh lễ ngài và sau khi ŭXXrTơỞăr:ỏTắẽTá ếTắẽTá ếắọệ9ắệ9N0T ã::rắặTợ0ô7Tơảỏ§§T570T

60 KINH TIỂU Bộ

160. Vợ hiền đồng tuổi, có tình thân, Tận tụy, nhân từ, trẻ lại đông, Đức hạnh, trung thành, dòng quý tộc, Ấy niềm hạnh phúc giữa hồng quần. 161. Vua nào Đại đế giữa thần dân, Biết sống thanh cao, đủ khả năng, Bảo uđấy bạn ta", không dối trá, Chính niềm hạnh phúc giữa Vương quân. 162. Thành tín cùng cơm nước cúng dường, Vòng hoa tươi tốt, các mùi hương, Với tâm thanh tịnh gieo an lạc, Ấy mang hạnh phúc mọi thiên đường. 163. Các Trí nhân thuần thiện, chánh chân, Tâm tư rửa sạch, gắng tinh cần, Theo đời thanh tịnh? người Hiền trí, Phúc lạc thay người giữa Thánh nhân! Cứ như vậy9 bậc Đại sĩ đã đưa bài thuyêt pháp lên đên đỉnh cao nhât của Thánh quả và sau khi đã giải thích các điềm lành trong tám vần ke, ngài ngâm vân kệ cuôi cùng đê tán thán các điêm lành ây: 164. Công đức như vầy giữa thế gian, Được tôn sùng bởi mọi Hiền nhân, Người khôn hãy bước đi theo chúng, Điềm triệu chẳng mang tính thật châri. Các bậc Hiên trí sau khi nghe các điêm lành này xong còn ở lại bảy tám ngày nữa rôi từ giã ngài và lên đường đên chô cũ. Vua đên thăm họ và hỏi chuyện kia. Các vị giải thích vấn đề điềm lành như cách đã được giải thích và trở lại Tuyết Sơn. Từ đó về sau, vấn đề điềm lảnh đã được thông hiểu trên thế gian. Sau khi đã chuyên tâm học tập vấn đề điềm lành, lúc mạng chung, các vị đều lên cộng trú với thiên chúng rất đông đảo. Còn Bồ-tát tu tập tứ vô lượng tâm và khi mạng chung cùng với hội chúng của ngài được tái sanh lên cõi Phạm thiên. *** Sau khi chấm dứt pháp thoại này, bậc Đạo sư bảo: -Này các Tỷ-kheo, không phải bây giờ mà cả ngày xưa nữa, Ta cũng đã giải thích vấn đề điềm lành. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, hội chúng đệ tử của Như Lai là các Hiền nhân kia, Săriputta (Xá-lợi-phất) là vị trưởng đệ tử, người đã hỏi vấn đề điềm lành và Ta chính là vị Bổn sư.

CHUYỆN TIỀN THÂN 61

§454. CHUYỆN TRÍ GIẢ GHATA (Ghatạiãtaka) ự. IV. 79) r r

Hăc đê Kanhat hãy đứng iên... Chuyện này bậc Đạo sư kê tại Kỳ Viên vê cái chêt của một nam tử. Chuyện này cũng giống trong Chuyện nam tử đeo vòng tai.34 Ở đây, bậc Đạo sư hỏi vị nam cư sĩ: Này cư si, có phải ông đang phiền muộn chăng? - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Đức Phật bảo: Này cư sĩ, ngày xưa, các bậc Trí nghe lời dạy của các Hiền nhân nên không phiền muộn về cái chết của con mình. Và theo lời thỉnh câu của

ông, Ngài kê một chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, một vị vua có danh hiệu là Mahãkamsa trị vì Uttarapatha, trong địa hạt Kamsa ở kinh thành Asitanjana. Ông có hai hoàng nam là Kamsa, upakainsa và một công chúa là Devagabbhã. Vào ngày sinh nàng, các Bà-la- môn tiên đoán tương lai của nàng, bảo: Những hoàng nam do công chúa này sinh ra sẽ phá hoại xứ sở và dòng họ Kamsa. Vua quá yêu thương con gái nên không thể giết nàng được mà để cho các hoàng huynh của nàng lo liệu việc đó, còn ngài khi sống hết đời thì từ trần. Khi ngài băng hà5 Kamsa lên làm vua và Upakainsa làm phó vương. Hai vị nghĩ sẽ có sự phản đôi của quân thân nêu như băt công chúa phải chêt, vì thê quyêt định không gả nàng cho ai cả mà cứ đê nàng sông không có chồng và canh giữ thật kỹ. Các ngài lại xây một cái tháp tròn đơn độc để nàng ở đó. Bây giờ, nàng có một nữ tỳ tên là Nandigopã và chông nữ tỳ này là Andhakavendu, gã gia nô canh giữ nàng. Thời ấy, vị vua danh hiệu Mahãsãgara đang trị vì phía Bắc Madhurã có hai vương tử là Sãgara và upasãgara. Vào lúc vua cha băng hà, Sãgara lên ngôi vua và upasãgara làm phó vương. Vương tử này là bạn của upakamsa cùng lớn lên và cùng học một thầy. Song chàng đã có âm mưu gian díu trong khuê phòng của hoàng huynh và bị bại lộ nên phải chạy trốn đến với Ưpakamsa trong địa phận Kamsa. upakamsa tiến cử chàng với vua xứ Karnsa và vua đón tiếp chàng rất trọng thể. ưpasãgara trong lúc vào chầu vua thường quan sát cái tháp mà Công chúa Devagabbhã trú ngụ và khi hỏi ai ở đó? rồi khi nghe chuyện kia, chàng đem lòng yêu nàng. Còn Devagabbhã, một hôm trông thấy chàng khi chàng cùng

34 Xem J IV. 60, Mattakundalijataka {Chuyện nam tử đeo vòng tai), số §449.

đi với upakaipsa vào chầu vua. Nàng hỏi ai đó và khi được Nandigopã nói đó là Ưpasãgara, con của Vua Mahãsãgara thì nàng cũng yêu chàng ngay. Chàng ưpasãgara trao một món quà cho Nandigopã, bảo: Này hiền tỷ, xin chị thu xếp cho tôi được gặp Devagabbhã. - Dễ lắm! Nandigopã bảo và kể lại chuyện ấy với công chúa. Nàng đã thầm yêu chàng nên đồng ý ngay. Một đêm kia, Nandigopã sắp đặt một cuộc hẹn hò và đem ưpasãgara lên tháp và chàng ở lại đó với Devagabbhã. Vì đôi bên tiếp xúc thường xuyên như thế nên Devagabbhã có thai. Dần dần, ai cũng biết nàng có thai nên hai vị hoàng huynh cật vấn Nandigopã. Nữ tỳ này xin hai vị tha tội cho nàng rồi kể tình tiết của câu chuyện. Khi hai vị nghe chuyện liền suy nghĩ: "Ta không thể bảo giết em gái ta được. Nếu em ta sinh con gái, chúng ta sẽ tha chết cho hài nhi ấy luôn, còn nếu con trai thì giết nó di.” Và hai vị vua gả Devagabbhã cho Upasãgara đem vê làm vợ. Đên thời mãn nguyệt khai hoa, nàng sinh hạ một cô con gái. Hai vị hoàng huynh nghe tin ấy rất hoan hỷ đặt cho hài nhi tên là Công nương Afijana. Hai vị lại cho các em một ngôi làng để làm tài sản, đặt tên là Bhovaddhamãna. upasãgara đem Devagabbhã đến sống cùng nhau tại ngôi làng ấy. Devagabbhã lại có thai nữa và đúng ngày đó Nandigopã cũng có thai. Khi đến kỳ, cả hai lại cùng sinh một ngày. Devagabbhã sinh con trai và Nandigopã sinh con gái. Song Devagabbhã sợ rằng con trai nàng có thể bị giết nên bí mật gởi con đến Nandigopã và nhận con gái của Nandigopã về nuôi. Chúng lại báo tin nàng sinh con với hai vị hoàng huynh. Hai vị hỏi: Con trai hay gái? Chúng đáp: Con gái. Các

hoàng huynh bảo: Vậy thì lo nuôi nấng nó đi. Cứ như vậy? Devagabbhã sinh mười con trai và Nandigopã sinh mười con gái. Bọn con trai sống với Nandigopã và bọn con gái sống với Devagabbhã, không một ai biết được bí mật kia. Con trai trưởng của Devagabbhã được đặt tên là Vãsudeva, con trai thứ là Baladeva, thứ ba là Candadeva, thứ tư Suriyadeva, thứ năm Aggideva, thứ sáu Varunadeva, thứ bảy Ajjuna, thứ tám Pajjunna, thứ chín Ghatapandita, thứ mười Aồkura. Ai cũng biết chúng là các con trai của gia nô Andhakavendu hay mười anh em nô lệ. Theo thời gian chúng lớn khôn, rất cường tráng lại hung dữ9 bạo tàn. Chúng đi khắp nơi cướp phá, chúng còn cả gan đến độ cướp lễ vật triều cống dâng vua. Dân chúng đến tụ tập ở sân chầu của vua, kêu than:

Các con trai của gia nô Andhakavendu, cả mười anh em ấy đang cướp phá xứ sở. Vì thế, vua triệu Andhakavendu đến, trách mắng y đã để các con mình đi cướp bóc. Cứ như vậy? các tiếng kêu than nổi dậy ba bốn lần? vua hăm dọa y. Vì lo sợ cho tính mạng mình nên y xin vua ban cho y đặc ân được an toàn tính mạng rồi kể chuyện bí mật kia, rằng chúng không phải là con trai của y như thế nào mà là con trai của upasãgara. Vua hoảng sợ, ngài hỏi quần thần: -Làm thế nào bắt chúng nó được? Quần thần tâu: -Tâu Đại vương, chúng nó là bọn đánh vật9 chúng ta hãy tổ chức thi đánh vật tại kinh thành và khi chúng vào đấu trường, chúng ta sẽ bắt chúng và giết đi. Thế là quần thần tìm hai người đánh vật tên là Cãnura và Mutthika và cho loan báo khăp kinh thành băng trông lệnh răng vào ngày thứ bảy sẽ có một cuộc thi đô vật. Đấu trường được chuẩn bị trước hoàng môn, có hàng rào bao quanh và trang hoàng rất vui mắt. Cờ chiến thắng được buộc sẵn sàng. Cả kinh thành quay cuồng như ở trong cơn lốc. Hàng hàng lớp lớp ghế ngồi chật ních. Cãnura và Mutthika bước vào đấu trường, đi nghênh ngang, nhảy nhót, la hét9 vỗ tay. Mười anh em kia cũng thế, trên đường di, chúng đã cướp phá phố thợ giặt nên phục sức các xiêm y rực rỡ vào, lại cướp nước hoa của các tiệm nước hoa thoa dầu thơm khắp người, đeo vòng trên đầu5 hoa tai trên tai, chúng nghênh ngang bước vào đấu trường, nhảy nhót, la hét, vỗ tay. Vào lúc ấy, Cãnura đang đi quanh và vỗ tay, Baladeva thấy gã liền suy nghĩ: "Ta không muốn đụng kẻ kia với bàn tay fa" nên chàng chụp lấy sợi dây lớn từ chuồng voi, vừa nhảy lên hò hét vừa ném dây quanh bụng Cãnura, cột hai đầu dây lại thật chặt rồi tung gã kia lên, quay cuồng gã quanh đầu mình rồi đạp gã xuông đất cho lăn ra khỏi đâu trường. Khi Cãnura đã chêt, vua cho gọi Mutthika. Mutthika bước lên hò hét, vỗ tay. Baladeva tát mạnh vào mặt gã và trong lúc gã la lớn: - Ta không phải kẻ đấu vật! Ta không phải kẻ đấu vật! Baladeva cột hai tay gã lại bảo: Đấu vật hay không phải đấu vật đối với ta cũng thế thôi! Rôi chàng xô mạnh gã xuông đất, giêt gã và ném gã ra ngoài đâu trường. Mutthika trong cơn giãy chết, thốt ra lời nguyền: "Ước mong ta thành quỷ để xé xác nó ra" và gã trở thành con quỷ ở trong rừng có tên gọi là KãỊamattika. Vua bảo: -Băt mười tên nô lệ này ra ngay! Vào lúc ấy, Vãsudeva ném một cái bánh xe (một loại binh khí) chặt đứt đầu cả hai anh em nhà vua. Đám đông kinh hoàng quỳ xuống chân chàng và xin

chàng cứu giúp che chở cho họ. Thế là mười anh em này, sau khi đã giết hai ông cậu xong, lên làm vua tại kinh thành Asitafyana và đem cha mẹ về đó ở. Lúc bấy giờ, họ bắt đầu dự định chinh phục cả cõi Diêm-phù-đề. Chẳng mấy chốc, họ đi đến kinh thành Ayojjha, nơi ngự trị của Vua KãIasena. Họ bao vây kinh thành, tiêu diệt khu rừng rậm quanh đó, phá vỡ trường thành và bắt vua làm tù binh, chiếm vương quốc vào tay họ. Sau đó9 họ đên Dvãravatĩ. Bây giờ, kinh thành này có một phía là biên? một phía là núi. Dân chúng đồn rằng nơi đó có quỷ hiện. Con quỷ giữ vị trí canh phòng, hễ thấy quân thù là nó hóa thành con lừa và hí như lừa vậy. Lập tức, nhờ sức kỳ bí của quỷ, cả kinh thành bay lên không gian đặt trên một hòn đảo giữa biển; khi quân thù đi rồi, nó sẽ trở lại và ổn định trên vị trí cũ. Lần này, cũng như thường lệ, vừa khi con lừa thấy mười anh em kia đến thì nó hí lên như lừa. Cả kinh thành bay lên không gian và đặt trên hòn đảo kia. Họ không thấy kinh thành nữa nên quay lui. Sau đó, kinh thành lại trở về chỗ cũ. Bọn họ trở lại, con lừa lại làm như trước, bọn họ không thể nào chiếm lấy thành Dvãravatĩ được. Vì thế, họ đến yết kiến vị Hiền giả Kanhadĩpãyana và nói: Thưa Tôn giả, chúng tôi đã thất bại trong việc chiếm vương quốc Dvãravatĩ, xin cho chúng tôi biết phải làm cách nào? Ông bảo: Trong một cái hào ở nơi kia, có một con lừa đi quanh quẩn. Nó hí lên khi thấy quân thù nên lập tức kinh thành bay lên không. Các ngài phải ôm lấy chân nó35 mà van xin, đó là cách để các ngài đạt được mục đích. Sau đó, họ tạ từ ẩn sĩ và cả mười anh em đi đến con lừa, quỳ xuống chân nó và nói: Thưa Tôn ông, chúng ta không nhờ cậy ai được ngoài Tôn ông. Khi chúng ta đến chiếm thành, xin đừng hí lên! Con lừa đáp: —Ta không thê nào không hí được. Song nêu các ngài đên trước, bôn người trong các người đem các cây cày bằng sắt thật lớn và đặt bốn cột trụ sắt lớn ở dưới đất tại bốn cổng thành. Khi kinh thành bắt đầu bay lên, nếu các ngài đónệ vào trụ sắt một dây xích bằng sắt buộc vào cây cày thì kinh thành không the nào bay lên nổi. Họ cảm ơn con lừa và nó không kêu một tiêng khi họ đem đên các cây cày đào hố chôn các cột trụ dưới đất ở bốn cổng thành rồi đứng đợi. Sau khi con lừa hí, cả kinh thành bắt đầu bay lên. Song những người đứng ở bốn cổng thành với bốn cây cày đã đóng vào các cột trụ các dây xích sắt buộc vào các cây cày nên kinh thành không thể bay lên được nữa. Thế là mười anh em vào thành giết vua và chiếm vương quốc.

35 Xem J. IV. 27, Kanhadĩpãyancỳãtaka (Chuyện Hắc Nhân Dĩpãyana), số §444.

CHUYỆN TIỀN THÂN 65

Như vậy5 họ chiêm được toàn cõi Diêm-phù-đê và trong sáu mươi ba ngàn kinh thành, họ đã dùng bánh xe kia giêt sạch tât cả vua của các nước đó rôi sông tại Dvãravatĩ, chia vương quôc thành mười phân. Song họ đã quên mât cô chị đâu là Công nương Afijana, vì thê họ bảo: -Hãy chia vương quôc ra mười một phân! Song Ankara đáp: Hãy cho chị ây phân của tiêu đệ và đệ sẽ làm việc khác mà sông, các vương huynh chỉ giảm thuê cho đệ ở môi vương quôc của các vương huynh thôi! Họ đồng ý và đưa phần của chàng cho chị đầu, họ sống chung với nàng tại Dvãravatĩ cả chín ông vua, trong khi Ankara đóng tàu đi buôn. Với thời gian, các vua ấy sinh được nhiều con trai và con gái và lâu sau đó, các bậc cha mẹ của họ từ trần. Vào thời ấy, chuyện kể là con người sống đến hai mươi ngàn tuổi. Sau đó5 vương tử yêu quý của Đại vương Vãsudeva mất đi. Vua dở

sống dở chết vì sầu muộn nên xao lãng mọi việc, cứ nằm than khóc, bám chặt lấy sàng tọa. Lúc ấy, Trí giả Ghata suy nghĩ: "Trừ ta ra không ai đủ khả năng xoa dịu nỗi buồn của hoàng huynh. Ta muốn tìm phương tiện để làm giảm nỗi ưu phiên cho ngài?5 Vì thê9 chàng làm vẻ điên cuông đi khăp kinh thành, nhìn lên bâu trời và kêu lớn: Cho ta một con thỏ! Cho ta một con thỏ! Cả kinh thành chấn động lên. Họ bảo nhau: Trí giả Ghata nổi điên rồi! Vừa lúc ấy, một cận thần tên là Rohineyya đi vào yết kiến Vua Vãsudeva và mở đầu câu chuyện bằng cách ngâm vần kệ đầu tiên: 165. Hắc đế Kanha, hãy đứng lên, Sao ngài nhắm mắt ngủ nằm yên, Kìa bào đệ? gió to đang cuôn, r

Tâm trí chàng bay mât, hãy nhìn, Mất trí, Ghata mồm lảm nhảm, Hỡi ngài Đại đế tóc đen huyền! Khi viên cận thân nói vậy xong, bậc Đạo sư thây vua ây đứng dậy, rôi sau khi đã là bậc Giác Ngộ, Ngài ngâm vần kệ thứ hai: 166 Chốc lát vua dài tóc Kesava, Nghe Rohineyya lớn tiêng gào la, Đứng lên Đại đế đầy phiền muộn, Vì nỗi khổ buồn của Ghata. Vua đứng lên, vội vàng bước xuống từ cung thất tiến về phía Trí giả Ghata, ngài chụp mạnh lây chàng băng cả hai tay và ngâm vân kệ thứ ba hỏi chàng:

66 KINH TIỂU Bộ

167. Sao dáng điên rô, đệ bước qua,
Khắp miền non nước Dvãraka,
Và kêu "th6, th6", này cho biết,
Ai lấy thỏ con của đệ à?
Trước câu hỏi của vua, chàng chỉ đáp lại băng cách ngâm mãi các lời kệ ây.
Vua lại ngâm thêm hai vần kệ nữa:
168. Thỏ làm bằng ngọc hoặc vàng ròng,
Như đệ ước ao, bạc hoặc đông,
Vỏ ốc, san hô, hay đá cuội,
Ta làm ngay thỏ, đệ an lòng.
169. Còn có nhiều loài thỏ biết bao, vẫn thường quanh quẩn chốn rừng sâu,
Được mang vê nữa, ta đòi băt,
Hãy nói, em thích chọn thứ nào?
Nghe lời vua, Trí giả Ghata đáp lại băng cách ngâm vân kệ thứ sáu:
170. Em chẳng ước ao thỏ thế gian,
Mà mơ con thỏ ở cung trăng,
Này Kesava, thỏ kia đem xuống,
Em chăng đòi thêm một đặc ân.
“Chắc em ta đã nổi điên rồi5\ vua suy nghĩ khi nghe nói vậy. Lòng đầy sầu muộn, ngài ngâm vần kệ thứ bảy:
171. Nói thật này, em sẽ chết thôi,
Nếu em cầu khấn chuyện kia hoài,
Em đòi chuyện chẳng ai mong ước,
Con thỏ cung trăng ở cõi trời!

Trí giả Ghata khi nghe vua đáp lại liền đứng yên không nhúc nhích và nói:
-Này Vương huynh, anh biết răng con người đòi thỏ mặt trăng thì không thê nào có được và sẽ phải chêt. Vậy tại sao anh phiên muộn vì đứa con trai đã mất?
172. Neu Kanha hiểu chuyện này mau,
Và giải khuyên người khóc khổ đau,
Anh vẫn cớ sao đang phiền muộn,
Đứa con trai đã chết từ lâu?
Rồi chàng nói tiếp khi vẫn đứng trên đường:
Này anh, em chỉ cầu xin cái có thật, còn anh lại phiền muộn vì cái không còn nữa.
Sau đó, chàng giáo hóa vua bằng hai vần kệ sau:
CHUYỆN TIỀN THÂN 67

173. Con ta sinh, ước chẳng lìa trần,
Không một người hay cả thánh thần,
Có thể đạt lời nguyền kia vậy,
Sao điều không có lại cầu mong?
174. Không có bùa thiên hoặc thuốc thần,
Chẳng loài cỏ thuốc hoặc tiền vàng,
Đủ công năng đê làm cho sông
Người chết, Kanha vẫn khóc than.
Vua nghe vậy đáp:
Này hiên đệ, em có mục đích tôt lành lăm. Em đã làm như vậy đê xua tan mọi phiền muộn của ta.
Sau đó, ngài ngâm bốn vần kệ để tán thán Trí giả Ghata:
175. Trẫm nghe nhiều bậc Trí nhân,
Nhiều người lỗi lạc khuyên toàn điều hay,
Song Ghata đã khéo thay,
Mở đôi mắt trẫm từ nay sáng bừng!
176. Ta đang thiêu đốt trong lòng,
Như khi người đổ dầu trong lửa dào,
Em đà mang nước lạnh vào,
Và em dập tắt khát khao, tủi buồn.36
177. Vì con, bao nỗi sầu tuôn,
Mũi tên độc cắm trong hồn của ta,
Em vừa an ủi khuây khỏa,
Nỗi niềm bi thiết, nhổ ra tên này.
178. Tên vừa nhổ hết đau ngay,
Giữ tâm thanh thản, ta rày bình an,
Nghe lời chân lý, hỡi chàng,
Ta không còn phải khóc than đau buồn.

Và cuôi cùng:
179. Hãy làm như đấng Từ Tâm,
Và như các bậc Trí nhân đại hiền,
Giải tan các nỗi ưu phiền,
Như Ghata đã giải khuyên anh mình.37
Đây là vần kệ của bậc Giác Ngộ.
36 Ba câu kệ 176-78, xem J. III. 156, Sujatajataka (Chuyện chàng Siịiãta), số §352; J. III. 214, Mỉgapotakạiãtaka (Chuyện chủ nai corì)9 sô §372; J. III. 389, Somadattcỳãtaka ỌChuyện voi con Somadatta), sô §410; J. IV. 60, Mattakundalijataka (Chuyện nam tử đeo vòng taí), số §449. 37 Xem J. III. 156, Sujãtajãtaka (Chuyện chàng Sụiãta), số §352; Pv. 25; PvA. 93, Kanhapetavatthu (Chuyện ngạ quỷ Đại vương Kanhà).

Bằng cách ấy, Đại vương Vãsudeva đã được Vương tử Ghata an ủi nỗi buôn. Sau một thời gian dài vua cai trị vương quôc, các vương tử của mười anh em làm vua kia suy nghĩ: -Dân chúng đồn rằng Kanhadĩpãyana có thần thông lực. Ta thử xem sao. Thế là cả bọn ấy tìm một thanh niên? cho gã phục sức đẹp rồi buộc một chiếc gối quanh bụng gã làm như thể gã có thai. Rồi họ đem gã vào yết kiến ngài và hỏi: Thưa Tôn giả, khi nào thì người đàn bà này sinh con? Nhà ẩn sĩ nhận thấy [nhờ thần lực] rằng mười anh em vương tử này đã đến hồi mạt vận5 rồi khi xem kỹ hạn kỳ mạng sống của chính mình được chừng nào, ngài hiểu là ngài phải chết đúng ngày hôm ấy. Sau đó? ngài hỏi: Thưa các vị Vương tử, người này là gì của các vị? Họ khăng khăng đáp lại: Xin hãy trả lời cho chúng ta rõ! Ngài đáp: Từ ngày thứ bảy kể từ nay, người này sẽ sinh ra một khúc gỗ keo. Với khúc gỗ ấy, nó sẽ phá tan dòng họ Vãsudeva dù cho các vị có lấy thanh gỗ ấy và đốt đi rồi thả tro xuống sông. Họ đáp: A, đạo sĩ này giả hiệu. Đàn ông không thê nào đẻ con được! Rồi họ làm một sợi dây thừng giết ngài lập tức. Các vị vua triệu các vương tử vào hỏi tại sao đã giết đạo sĩ. Khi các vị nghe-như vậy đều kinh hãi. Các vị cho người canh giữ chàng trai kia và đến ngày thứ bảy,

Baladeva, y liền dựng lên một ngôi làng tại đó rồi giả dạng làm người nô bộc vừa đi vừa nhảy nhót la hét vừa búng tay một hồi: - Ai muốn đấu đây? Baladeva mới thấy y liền nói: -Này anh, em sẽ cố đánh gã này. Vãsudeva cô hêt sức ngăn cản chàng, song chàng vân xuông xe đi đên gã? búng tay. Gã kia chụp ngay chàng trong lòng bàn tay và nhai chàng ngấu nghiến như một củ cải. Vãsudeva thấy chàng đã chết liền đi suốt đêm cùng chị và vị tế su, rạng ngày sau vừa đến một làng ở biên địa. Vua nằm xuống trong chỗ ẩn sau một bụi rậm, nhờ chị và vị tế sư vào làng bảo nấu một ít thức ăn đem đến dâng ngài. Một người thợ săn tên là Jarã (Lão Niên) thấy bụi rậm lay động: "Chắc có con lợn rồií,5 Người ấy suy nghĩ và đâm một giáo xuyên suốt chân ngài. Vãsudeva la lớn: Ai đã đâm ta bị thương đó? Người thợ săn thây mình đã đâm nhăm một người nên kinh hoàng bỏ chạy trốn. Vua hồi tỉnh đứng lên gọi người thợ săn: Này lão tiều phu, tới đây đừng sợ! Khi ông dến, Vãsudeva hỏi: Người là ai? -Tâu Chúa thượng, tiểu thần là

Jarã. Vua nghĩ thầm: Than ôi! Hễ ai bị Jarã đâm bị thương đều phải chết, người xưa vẫn nói như vậy. Chắc chắn ta phải chết hôm nay rồi! Sau đó9 vua bảo: Này lão tiều phu, xin đừng sợ, đến đây buộc vết thương lại cho ta. Khi miệng vết thương buộc lại xong, vua để ông ta đi. vết thương khiến ngài đau đớn ghê gớm, ngài không thể ăn thứ gì mà các người kia mang đến. Sau đó? ngài bảo các người kia: -Hôm nay ta phải chết. Các người yếu đuối lắm, không bao giờ có thể có nghề gì khác để sinh sống, vậy hãy học chuyên khoa này của ta! Nói xong, ngài dạy cho hai người học một chuyên khoa rồi để cho họ ra đi và ngài chết ngay hôm đó. Như vậy? trừ Công nương Afijana, tất cả đều chết không ai sông sót. Câu chuyện được kê như vậy. ***

Khi bậc Đạo sư đã chấm dứt pháp thoại này, Ngài bảo: Này cư si, như vậy ngày xua, có người đã thoát khỏi khổ đau vì con chết

bằng cách nghe theo lời dạy của các bậc Trí nhân. Vậy ông đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa! Sau đó Ngài tuyên thuyết các sự thật, vị cư sĩ đã được an trú vào Sơ quả (Dự lun). Và Ngài nhận diện tiên thân: -Vào thời ấy, Ãnanda (A-nan) là Rohineyya, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là Vãsudeva, các đệ tử của Như Lai là các người kia và Ta chính là Trí giả Ghata.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.